

DANH MỤC VÀ MÃ SỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số

Stt	Mã số
1	01
2	04
3	08
4	11
5	12
6	14
7	15
8	19
9	20
10	22
11	24
12	25
13	31
14	33
15	37
16	38
17	40
18	42
19	44
20	46
21	48
22	51
23	52
24	56
25	66
26	68

Stt	Mã số
27	75
28	79
29	80
30	82
31	86
32	91
33	92
34	96

PHỤ LỤC I
SỐ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

/QĐ-TTg ngày tháng năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Tên 34 tỉnh sau sáp nhập
Thành phố Hà Nội
Cao Bằng
Tuyên Quang
Điện Biên
Lai Châu
Sơn La
Lào Cai
Thái Nguyên
Lạng Sơn
Quảng Ninh
Bắc Ninh
Phú Thọ
Thành phố Hải Phòng
Hưng Yên
Ninh Bình
Thanh Hóa
Nghệ An
Hà Tĩnh
Quảng Trị
Thành phố Huế
Thành phố Đà Nẵng
Quảng Ngãi
Gia Lai
Khánh Hòa
Đắk Lắk
Lâm Đồng

Tên 34 tỉnh sau sáp nhập
Đồng Nai
Thành phố Hồ Chí Minh
Tây Ninh
Đồng Tháp
Vĩnh Long
An Giang
Thành phố Cần Thơ
Cà Mau

PHỤ LỤC II

DANH MỤC VÀ MÃ SỐ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH C

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng
của Thủ tướng Chính phủ)

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
		THÀNH PHỐ HÀ NỘI
1	00070	Phường Hoàn Kiếm
2	00073	Phường Cửa Nam
3	00004	Phường Ba Đình
4	00008	Phường Ngọc Hà
5	00025	Phường Giảng Võ
6	00256	Phường Hai Bà Trưng
7	00283	Phường Vĩnh Tuy
8	00277	Phường Bạch Mai
9	00235	Phường Đồng Đa
10	00226	Phường Kim Liên
11	00196	Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám
12	00187	Phường Láng
13	00190	Phường Ô Chợ Dừa
14	00097	Phường Hồng Hà
15	00328	Phường Lĩnh Nam
16	00319	Phường Hoàng Mai
17	00304	Phường Vĩnh Hưng
18	00313	Phường Trương Mai
19	00316	Phường Định Công
20	00337	Phường Hoàng Liệt
21	00331	Phường Yên Sở
22	00367	Phường Thanh Xuân
23	00364	Phường Khương Đình
24	00352	Phường Phương Liệt
25	00167	Phường Cầu Giấy
26	00160	Phường Nghĩa Đô
27	00175	Phường Yên Hòa

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
28	00103	Phường Tây Hồ
29	00091	Phường Phú Thượng
30	00613	Phường Tây Tựu
31	00619	Phường Phú Diễn
32	00611	Phường Xuân Đình
33	00602	Phường Đông Ngạc
34	00598	Phường Thượng Cát
35	00592	Phường Từ Liêm
36	00622	Phường Xuân Phương
37	00634	Phường Tây Mỗ
38	00637	Phường Đại Mỗ
39	00148	Phường Long Biên
40	00130	Phường Bồ Đề
41	00127	Phường Việt Hưng
42	00136	Phường Phúc Lợi
43	09556	Phường Hà Đông
44	09886	Phường Dương Nội
45	09562	Phường Yên Nghĩa
46	09568	Phường Phú Lương
47	09552	Phường Kiến Hưng
48	00640	Xã Thanh Trì
49	00664	Xã Đại Thanh
50	00685	Xã Nam Phú
51	00679	Xã Ngọc Hồi
52	00646	Phường Thanh Liệt
53	10231	Xã Thượng Phúc
54	10183	Xã Thường Tín
55	10237	Xã Chương Dương
56	10210	Xã Hồng Vân
57	10273	Xã Phú Xuyên
58	10279	Xã Phụng Dực
59	10330	Xã Chuyên Mỹ

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
60	10333	Xã Đại Xuyên
61	10114	Xã Thanh Oai
62	10141	Xã Bình Minh
63	10144	Xã Tam Hưng
64	10180	Xã Dân Hòa
65	10354	Xã Vân Đình
66	10369	Xã Ứng Thiên
67	10417	Xã Hòa Xá
68	10402	Xã Ứng Hòa
69	10441	Xã Mỹ Đức
70	10465	Xã Hồng Sơn
71	10459	Xã Phúc Sơn
72	10489	Xã Hương Sơn
73	10015	Phường Chương Mỹ
74	10030	Xã Phú Nghĩa
75	10018	Xã Xuân Mai
76	10081	Xã Trần Phú
77	10108	Xã Hòa Phú
78	10084	Xã Quảng Bị
79	09661	Xã Minh Châu
80	09619	Xã Quảng Oai
81	09664	Xã Vật Lại
82	09634	Xã Cổ Đô
83	09676	Xã Bất Bạt
84	09694	Xã Suối Hai
85	09700	Xã Ba Vì
86	09706	Xã Yên Bài
87	09574	Phường Sơn Tây
88	09604	Phường Tùng Thiện
89	09616	Xã Đoài Phương
90	09715	Xã Phúc Thọ
91	09739	Xã Phúc Lộc

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
92	09772	Xã Hát Môn
93	09955	Xã Thạch Thất
94	10009	Xã Hạ Bằng
95	10006	Xã Tây Phương
96	09988	Xã Hòa Lạc
97	04936	Xã Yên Xuân
98	09895	Xã Quốc Oai
99	09931	Xã Hưng Đạo
100	09928	Xã Kiêu Phú
101	09922	Xã Phú Cát
102	09832	Xã Hoài Đức
103	09838	Xã Dương Hòa
104	09859	Xã Sơn Đồng
105	09877	Xã An Khánh
106	09784	Xã Đan Phượng
107	09817	Xã Ô Diên
108	09793	Xã Liên Minh
109	00565	Xã Gia Lâm
110	00562	Xã Thuận An
111	00583	Xã Bát Tràng
112	00541	Xã Phù Đổng
113	00484	Xã Thư Lâm
114	00454	Xã Đông Anh
115	00466	Xã Phúc Thịnh
116	00493	Xã Thiên Lộc
117	00508	Xã Vĩnh Thanh
118	09022	Xã Mê Linh
119	08980	Xã Yên Lãng
120	08995	Xã Tiến Thắng
121	08974	Xã Quang Minh
122	00376	Xã Sóc Sơn
123	00424	Xã Đa Phúc

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
124	00433	Xã Nội Bài
125	00385	Xã Trung Giã
126	00382	Xã Kim Anh
		TỈNH CAO BẰNG
127	01273	Phường Thục Phán
128	01279	Phường Nùng Trí Cao
129	01288	Phường Tân Giang
130	01304	Xã Quảng Lâm
131	01297	Xã Nam Quang
132	01294	Xã Lý Bôn
133	01290	Xã Bảo Lâm
134	01318	Xã Yên Thổ
135	01360	Xã Sơn Lộ
136	01351	Xã Hưng Đạo
137	01321	Xã Bảo Lạc
138	01324	Xã Cốc Pàng
139	01327	Xã Cô Ba
140	01336	Xã Khánh Xuân
141	01339	Xã Xuân Trường
142	01354	Xã Huy Giáp
143	01738	Xã Ca Thành
144	01768	Xã Phan Thanh
145	01777	Xã Thành Công
146	01729	Xã Tĩnh Túc
147	01774	Xã Tam Kim
148	01726	Xã Nguyên Bình
149	01747	Xã Minh Tâm
150	01387	Xã Thanh Long
151	01366	Xã Càn Yên
152	01363	Xã Thông Nông
153	01392	Xã Trường Hà
154	01438	Xã Hà Quảng

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
155	01393	Xã Lũng Nặm
156	01414	Xã Tổng Cột
157	01660	Xã Nam Tuấn
158	01654	Xã Hòa An
159	01708	Xã Bạch Đằng
160	01699	Xã Nguyễn Huệ
161	01795	Xã Minh Khai
162	01789	Xã Canh Tân
163	01792	Xã Kim Đồng
164	01807	Xã Thạch An
165	01786	Xã Đông Khê
166	01822	Xã Đức Long
167	01648	Xã Phục Hòa
168	01636	Xã Bế Văn Đàn
169	01594	Xã Độc Lập
170	01576	Xã Quảng Uyên
171	01618	Xã Hạnh Phúc
172	01456	Xã Quang Hán
173	01447	Xã Trà Lĩnh
174	01465	Xã Quang Trung
175	01525	Xã Đoài Dương
176	01477	Xã Trùng Khánh
177	01501	Xã Đàm Thủy
178	01489	Xã Đình Phong
179	01558	Xã Lý Quốc
180	01561	Xã Hạ Lang
181	01537	Xã Vĩnh Quý
182	01552	Xã Quang Long
		TỈNH TUYÊN QUANG
183	02269	Xã Thượng Lâm
184	02266	Xã Lâm Bình
185	02302	Xã Minh Quang

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
186	02296	Xã Bình An
187	02245	Xã Côn Lôn
188	02248	Xã Yên Hoa
189	02239	Xã Thượng Nông
190	02260	Xã Hồng Thái
191	02221	Xã Nà Hang
192	02308	Xã Tân Mỹ
193	02317	Xã Yên Lập
194	02320	Xã Tân An
195	02287	Xã Chiêm Hoá
196	02353	Xã Hoà An
197	02332	Xã Kiên Đài
198	02359	Xã Tri Phú
199	02350	Xã Kim Bình
200	02365	Xã Yên Nguyên
201	02305	Xã Trung Hà
202	02398	Xã Yên Phú
203	02380	Xã Bạch Xa
204	02392	Xã Phù Lưu
205	02374	Xã Hàm Yên
206	02404	Xã Bình Xa
207	02407	Xã Thái Sơn
208	02419	Xã Thái Hoà
209	02425	Xã Hùng Đức
210	02455	Xã Hùng Lợi
211	02458	Xã Trung Sơn
212	02494	Xã Thái Bình
213	02470	Xã Tân Long
214	02449	Xã Xuân Vân
215	02434	Xã Lục Hành
216	02473	Xã Yên Sơn
217	02530	Xã Nhữ Khê

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
218	02437	Xã Kiến Thiết
219	02545	Xã Tân Trào
220	02554	Xã Minh Thanh
221	02536	Xã Sơn Dương
222	02548	Xã Bình Ca
223	02578	Xã Tân Thanh
224	02620	Xã Sơn Thủy
225	02611	Xã Phú Lương
226	02623	Xã Trường Sinh
227	02608	Xã Hồng Sơn
228	02572	Xã Đông Thọ
229	02509	Phường Mỹ Lâm
230	02215	Phường Minh Xuân
231	02212	Phường Nông Tiến
232	02512	Phường An Tường
233	02524	Phường Bình Thuận
234	00715	Xã Lũng Cú
235	00721	Xã Đồng Văn
236	00733	Xã Sà Phìn
237	00745	Xã Phố Bàng
238	00763	Xã Lũng Phìn
239	00787	Xã Sủng Máng
240	00778	Xã Sơn Vĩ
241	00769	Xã Mèo Vạc
242	00802	Xã Khâu Vai
243	00817	Xã Niêm Sơn
244	00808	Xã Tát Ngà
245	00829	Xã Thắng Mố
246	00832	Xã Bạch Đích
247	00820	Xã Yên Minh
248	00847	Xã Mậu Duệ
249	00859	Xã Ngọc Long

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
250	00871	Xã Du Già
251	00865	Xã Đường Thượng
252	00901	Xã Lùng Tám
253	00883	Xã Cán Tỷ
254	00889	Xã Nghĩa Thuận
255	00874	Xã Quản Bạ
256	00892	Xã Tùng Vài
257	01006	Xã Yên Cường
258	01012	Xã Đường Hồng
259	00991	Xã Bắc Mê
260	00985	Xã Giáp Trung
261	00982	Xã Minh Sơn
262	00994	Xã Minh Ngọc
263	00700	Xã Ngọc Đường
264	00694	Phường Hà Giang 1
265	00691	Phường Hà Giang 2
266	00937	Xã Lao Chải
267	00928	Xã Thanh Thủy
268	00919	Xã Minh Tân
269	00922	Xã Thuận Hoà
270	00925	Xã Tùng Bá
271	00706	Xã Phú Linh
272	00970	Xã Linh Hồ
273	00976	Xã Bạch Ngọc
274	00913	Xã Vị Xuyên
275	00967	Xã Việt Lâm
276	00952	Xã Cao Bồ
277	00958	Xã Thượng Sơn
278	01171	Xã Tân Quang
279	01165	Xã Đồng Tâm
280	01192	Xã Liên Hiệp
281	01180	Xã Bằng Hành

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
282	01153	Xã Bắc Quang
283	01201	Xã Hùng An
284	01156	Xã Vĩnh Tuy
285	01216	Xã Đồng Yên
286	01261	Xã Tiên Yên
287	01255	Xã Xuân Giang
288	01246	Xã Bằng Lang
289	01234	Xã Yên Thành
290	01237	Xã Quang Bình
291	01243	Xã Tân Trịnh
292	01225	Xã Tiên Nguyên
293	01090	Xã Thông Nguyên
294	01084	Xã Hồ Thầu
295	01075	Xã Nậm Dịch
296	01051	Xã Tân Tiến
297	01021	Xã Hoàng Su Phì
298	01033	Xã Thành Tín
299	01024	Xã Bán Máy
300	01057	Xã Pờ Ly Ngải
301	01108	Xã Xín Mần
302	01096	Xã Pà Vầy Sủ
303	01141	Xã Nám Dẩn
304	01117	Xã Trung Thịnh
305	01144	Xã Quảng Nguyên
306	01147	Xã Khuôn Lùng
		TỈNH ĐIỆN BIÊN
307	03325	Xã Mường Phăng
308	03127	Phường Điện Biên Phủ
309	03334	Phường Mường Thanh
310	03151	Phường Mường Lay
311	03328	Xã Thanh Nưa
312	03352	Xã Thanh An

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
313	03349	Xã Thanh Yên
314	03356	Xã Sam Mứn
315	03358	Xã Núa Ngam
316	03368	Xã Mường Nhà
317	03253	Xã Tuần Giáo
318	03295	Xã Quài Tở
319	03268	Xã Mường Mùn
320	03260	Xã Pú Nhung
321	03283	Xã Chiềng Sinh
322	03217	Xã Tủa Chùa
323	03226	Xã Sín Chải
324	03241	Xã Sính Phình
325	03220	Xã Tủa Thàng
326	03244	Xã Sáng Nhè
327	03172	Xã Na Sang
328	03181	Xã Mường Tùng
329	03193	Xã Pa Ham
330	03194	Xã Nậm Nèn
331	03202	Xã Mường Pồn
332	03203	Xã Na Son
333	03208	Xã Xa Dung
334	03370	Xã Pu Nhi
335	03214	Xã Mường Luân
336	03385	Xã Tia Đình
337	03382	Xã Phình Giàng
338	03166	Xã Mường Chà
339	03169	Xã Nà Hỳ
340	03176	Xã Nà Búng
341	03175	Xã Chà Tở
342	03199	Xã Si Pa Phìn
343	03160	Xã Mường Nhé
344	03158	Xã Sín Thầu

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
345	03163	Xã Mường Toong
346	03162	Xã Nậm Kè
347	03164	Xã Quảng Lâm
348	03256	Xã Mường Ảng
349	03316	Xã Nà Tấu
350	03301	Xã Búng Lao
351	03313	Xã Mường Lạn
		TỈNH LAI CHÂU
352	03637	Xã Mường Kim
353	03640	Xã Khoen On
354	03595	Xã Than Uyên
355	03618	Xã Mường Than
356	03616	Xã Pắc Ta
357	03613	Xã Nậm Sỏ
358	03598	Xã Tân Uyên
359	03601	Xã Mường Khoa
360	03424	Xã Bản Bo
361	03390	Xã Bình Lư
362	03405	Xã Tả Lèng
363	03430	Xã Khun Há
364	03408	Phường Tân Phong
365	03388	Phường Đoàn Kết
366	03394	Xã Sin Suối Hồ
367	03549	Xã Phong Thổ
368	03562	Xã Sì Lở Lầu
369	03571	Xã Đào San
370	03583	Xã Khổng Lào
371	03529	Xã Tủa Sín Chải
372	03478	Xã Sìn Hồ
373	03508	Xã Hồng Thu
374	03517	Xã Nậm Tăm
375	03532	Xã Pu Sam Cáp

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
376	03544	Xã Nậm Cuối
377	03538	Xã Nậm Mạ
378	03487	Xã Lê Lợi
379	03434	Xã Nậm Hàng
380	03472	Xã Mường Mô
381	03460	Xã Hua Bum
382	03503	Xã Pa Tần
383	03466	Xã Bum Nưa
384	03433	Xã Bum Tở
385	03445	Xã Mường Tè
386	03439	Xã Thu Lũm
387	03442	Xã Pa Ủ
388	03463	Xã Tả Tổng
389	03451	Xã Mù Cả
		TỈNH SƠN LA
390	03646	Phường Tô Hiệu
391	03667	Phường Chiềng An
392	03670	Phường Chiềng Cơi
393	03679	Phường Chiềng Sinh
394	03980	Phường Mộc Châu
395	03979	Phường Mộc Sơn
396	04033	Phường Vân Sơn
397	03982	Phường Thảo Nguyên
398	04000	Xã Đoàn Kết
399	04045	Xã Lóng Sập
400	03985	Xã Chiềng Sơn
401	04048	Xã Vân Hồ
402	04006	Xã Song Khủa
403	04018	Xã Tô Múa
404	04057	Xã Xuân Nha
405	03703	Xã Quỳnh Nhai
406	03688	Xã Mường Chiên

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
407	03694	Xã Mường Giôn
408	03712	Xã Mường Sại
409	03721	Xã Thuận Châu
410	03754	Xã Chiềng La
411	03784	Xã Nậm Lầu
412	03799	Xã Muối Nọi
413	03757	Xã Mường Khiêng
414	03781	Xã Co Mạ
415	03724	Xã Bình Thuận
416	03727	Xã Mường É
417	03763	Xã Long Hẹ
418	03808	Xã Mường La
419	03814	Xã Chiềng Lao
420	03847	Xã Mường Bú
421	03850	Xã Chiềng Hoa
422	03856	Xã Bắc Yên
423	03868	Xã Tà Xùa
424	03880	Xã Tạ Khoa
425	03862	Xã Xím Vàng
426	03871	Xã Pắc Ngà
427	03892	Xã Chiềng Sại
428	03910	Xã Phù Yên
429	03922	Xã Gia Phù
430	03958	Xã Tường Hạ
431	03907	Xã Mường Cơi
432	03943	Xã Mường Bang
433	03970	Xã Tân Phong
434	03961	Xã Kim Bon
435	04075	Xã Yên Châu
436	04078	Xã Chiềng Hặc
437	04096	Xã Lóng Phiêng
438	04087	Xã Yên Sơn

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
439	04132	Xã Chiềng Mai
440	04105	Xã Mai Sơn
441	04159	Xã Phiêng Păn
442	04123	Xã Chiềng Mung
443	04144	Xã Phiêng Cầm
444	04117	Xã Mường Chanh
445	04136	Xã Tà Hộc
446	04108	Xã Chiềng Sung
447	04171	Xã Bó Sinh
448	04222	Xã Chiềng Khương
449	04219	Xã Mường Hung
450	04204	Xã Chiềng Khoong
451	04183	Xã Mường Lắm
452	04186	Xã Nậm Ty
453	04168	Xã Sông Mã
454	04210	Xã Huổi Một
455	04195	Xã Chiềng Sơ
456	04231	Xã Sốp Cộp
457	04228	Xã Púng Bính
458	03997	Xã Tân Yên
459	03760	Xã Mường Bám
460	03820	Xã Ngọc Chiến
461	03901	Xã Suối Tọ
462	04099	Xã Phiêng Khoài
463	04246	Xã Mường Lạn
464	04240	Xã Mường Lèo
		TỈNH LÀO CAI
465	04465	Xã Khao Mang
466	04456	Xã Mù Cang Chải
467	04492	Xã Púng Luông
468	04630	Xã Tú Lệ
469	04591	Xã Trạm Tấu

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
470	04585	Xã Hạnh Phúc
471	04609	Xã Phình Hồ
472	04288	Phường Nghĩa Lộ
473	04663	Phường Trung Tâm
474	04678	Phường Cầu Thia
475	04660	Xã Liên Sơn
476	04636	Xã Gia Hội
477	04651	Xã Sơn Lương
478	04705	Xã Thượng Bằng La
479	04699	Xã Chấn Thịnh
480	04711	Xã Nghĩa Tâm
481	04672	Xã Văn Chấn
482	04402	Xã Phong Dụ Hạ
483	04387	Xã Châu Quế
484	04381	Xã Lâm Giang
485	04399	Xã Đông Công
486	04429	Xã Tân Hợp
487	04375	Xã Mậu A
488	04441	Xã Xuân Ái
489	04450	Xã Mỏ Vàng
490	04318	Xã Lâm Thượng
491	04303	Xã Lục Yên
492	04336	Xã Tân Lĩnh
493	04333	Xã Khánh Hòa
494	04363	Xã Phúc Lợi
495	04345	Xã Mường Lai
496	04726	Xã Cẩm Nhân
497	04744	Xã Yên Thành
498	04717	Xã Thác Bà
499	04714	Xã Yên Bình
500	04750	Xã Bảo Ái
501	04279	Phường Văn Phú

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
502	04252	Phường Yên Bái
503	04273	Phường Nam Cường
504	04543	Phường Âu Lâu
505	04498	Xã Trấn Yên
506	04576	Xã Hưng Khánh
507	04537	Xã Lương Thịnh
508	04564	Xã Việt Hồng
509	04531	Xã Quy Mông
510	02902	Xã Phong Hải
511	02926	Xã Xuân Quang
512	02905	Xã Bảo Thắng
513	02908	Xã Tăng Loỏng
514	02923	Xã Gia Phú
515	02746	Xã Cốc San
516	02680	Xã Hợp Thành
517	02674	Phường Cam Đường
518	02647	Phường Lào Cai
519	02728	Xã Mường Hum
520	02707	Xã Dền Sáng
521	02701	Xã Y Tý
522	02686	Xã A Mú Sung
523	02695	Xã Trịnh Tường
524	02725	Xã Bản Xèo
525	02683	Xã Bát Xát
526	02953	Xã Nghĩa Đô
527	02968	Xã Thượng Hà
528	02947	Xã Bảo Yên
529	02962	Xã Xuân Hòa
530	02998	Xã Phúc Khánh
531	02989	Xã Bảo Hà
532	03061	Xã Võ Lao
533	03103	Xã Khánh Yên

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
534	03082	Xã Văn Bàn
535	03106	Xã Dương Quỳ
536	03091	Xã Chiềng Ken
537	03121	Xã Minh Lương
538	03076	Xã Nậm Chày
539	03043	Xã Mường Bo
540	03046	Xã Bản Hồ
541	03013	Xã Tả Phìn
542	03037	Xã Tả Van
543	03006	Phường Sa Pa
544	02896	Xã Cốc Lầu
545	02890	Xã Bảo Nhai
546	02869	Xã Bản Liên
547	02839	Xã Bắc Hà
548	02842	Xã Tả Củ Tỷ
549	02848	Xã Lũng Phình
550	02752	Xã Pha Long
551	02761	Xã Mường Khương
552	02788	Xã Bản Lầu
553	02791	Xã Cao Sơn
554	02809	Xã Si Ma Cai
555	02824	Xã Sín Chéng
556	04474	Xã Lao Chải
557	04489	Xã Chế Tạo
558	04462	Xã Nậm Có
559	04603	Xã Tả Xi Láng
560	04423	Xã Phong Dụ Thượng
561	04693	Xã Cát Thịnh
562	03085	Xã Nậm Xé
563	03004	Xã Ngũ Chỉ Sơn
		TỈNH THÁI NGUYÊN
564	05443	Phường Phan Đình Phùng

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
565	05710	Phường Linh Sơn
566	05500	Phường Tích Lương
567	05467	Phường Gia Sàng
568	05455	Phường Quyết Thắng
569	05482	Phường Quan Triều
570	05503	Xã Tân Cương
571	05488	Xã Đại Phúc
572	05830	Xã Đại Từ
573	05776	Xã Đức Lương
574	05800	Xã Phú Thịnh
575	05818	Xã La Bằng
576	05794	Xã Phú Lạc
577	05809	Xã An Khánh
578	05851	Xã Quân Chu
579	05845	Xã Vạn Phú
580	05773	Xã Phú Xuyên
581	05860	Phường Phổ Yên
582	05890	Phường Vạn Xuân
583	05899	Phường Trung Thành
584	05857	Phường Phúc Thuận
585	05881	Xã Thành Công
586	05908	Xã Phú Bình
587	05923	Xã Tân Thành
588	05941	Xã Diềm Thụy
589	05953	Xã Kha Sơn
590	05917	Xã Tân Khánh
591	05692	Xã Đồng Hỷ
592	05674	Xã Quang Sơn
593	05662	Xã Trại Cau
594	05707	Xã Nam Hòa
595	05680	Xã Văn Hán
596	05665	Xã Văn Lãng

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
597	05518	Phường Sông Công
598	05533	Phường Bá Xuyên
599	05528	Phường Bách Quang
600	05611	Xã Phú Lương
601	05641	Xã Vô Tranh
602	05620	Xã Yên Trạch
603	05632	Xã Hợp Thành
604	05569	Xã Định Hóa
605	05587	Xã Bình Yên
606	05581	Xã Trung Hội
607	05563	Xã Phụng Tiến
608	05602	Xã Phú Đình
609	05605	Xã Bình Thành
610	05551	Xã Kim Phụng
611	05542	Xã Lam Vỹ
612	05716	Xã Võ Nhai
613	05755	Xã Dân Tiến
614	05722	Xã Nghinh Tường
615	05725	Xã Thần Sa
616	05740	Xã La Hiên
617	05746	Xã Tràng Xá
618	01864	Xã Bằng Thành
619	01882	Xã Nghiên Loan
620	01879	Xã Cao Minh
621	01906	Xã Ba Bể
622	01912	Xã Chợ Rã
623	01894	Xã Phúc Lộc
624	01921	Xã Thượng Minh
625	01933	Xã Đồng Phúc
626	02116	Xã Yên Bình
627	01942	Xã Bằng Vân
628	01954	Xã Ngân Sơn

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
629	01936	Xã Nà Phặc
630	01960	Xã Hiệp Lực
631	02026	Xã Nam Cường
632	02038	Xã Quảng Bạch
633	02044	Xã Yên Thịnh
634	02020	Xã Chợ Đồn
635	02083	Xã Yên Phong
636	02071	Xã Nghĩa Tá
637	01969	Xã Phủ Thông
638	02008	Xã Cẩm Giàng
639	01981	Xã Vĩnh Thông
640	02014	Xã Bạch Thông
641	01849	Xã Phong Quang
642	01840	Phường Đức Xuân
643	01843	Phường Bắc Kạn
644	02143	Xã Văn Lang
645	02152	Xã Cường Lợi
646	02155	Xã Na Rì
647	02176	Xã Trần Phú
648	02185	Xã Côn Minh
649	02191	Xã Xuân Dương
650	02104	Xã Tân Kỳ
651	02101	Xã Thanh Mai
652	02107	Xã Thanh Thịnh
653	02086	Xã Chợ Mới
654	05719	Xã Sáng Mộc
655	01957	Xã Thượng Quan
		TỈNH LẠNG SƠN
656	06040	Xã Thất Khê
657	06001	Xã Đoàn Kết
658	06019	Xã Tân Tiến
659	06046	Xã Tràng Định

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
660	06016	Xã Quốc Khánh
661	06037	Xã Kháng Chiến
662	06058	Xã Quốc Việt
663	06112	Xã Bình Gia
664	06115	Xã Tân Văn
665	06079	Xã Hồng Phong
666	06073	Xã Hoa Thám
667	06076	Xã Quý Hòa
668	06085	Xã Thiện Hòa
669	06091	Xã Thiện Thuật
670	06103	Xã Thiện Long
671	06325	Xã Bắc Sơn
672	06349	Xã Hưng Vũ
673	06367	Xã Vũ Lăng
674	06376	Xã Nhất Hòa
675	06364	Xã Vũ Lễ
676	06337	Xã Tân Tri
677	06253	Xã Văn Quan
678	06280	Xã Diêm He
679	06313	Xã Tri Lễ
680	06298	Xã Yên Phúc
681	06316	Xã Tân Đoàn
682	06286	Xã Khánh Khê
683	06214	Xã Na Sầm
684	06154	Xã Văn Lăng
685	06151	Xã Hội Hoan
686	06148	Xã Thụy Hùng
687	06172	Xã Tân Thanh
688	06529	Xã Lộc Bình
689	06541	Xã Mẫu Sơn
690	06526	Xã Na Dương
691	06601	Xã Lợi Bác

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
692	06577	Xã Thống Nhất
693	06607	Xã Xuân Dương
694	06565	Xã Khuất Xá
695	06613	Xã Đình Lập
696	06637	Xã Châu Sơn
697	06625	Xã Kiên Mộc
698	06616	Xã Thái Bình
699	06385	Xã Hữu Lũng
700	06457	Xã Tuấn Sơn
701	06445	Xã Tân Thành
702	06415	Xã Vân Nham
703	06421	Xã Thiện Tân
704	06391	Xã Yên Bình
705	06400	Xã Hữu Liên
706	06427	Xã Cai Kinh
707	06463	Xã Chi Lăng
708	06496	Xã Nhân Lý
709	06481	Xã Chiến Thắng
710	06517	Xã Quan Sơn
711	06475	Xã Bằng Mạc
712	06505	Xã Vạn Linh
713	06184	Xã Đồng Đăng
714	06193	Xã Cao Lộc
715	06220	Xã Công Sơn
716	06202	Xã Ba Sơn
717	05986	Phường Tam Thanh
718	05983	Phường Lương Văn Tri
719	06187	Phường Hoàng Văn Thụ
720	05977	Phường Đông Kinh
		TỈNH QUẢNG NINH
721	07090	Phường An Sinh
722	07093	Phường Đông Triều

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
723	07081	Phường Bình Khê
724	07069	Phường Mạo Khê
725	07114	Phường Hoàng Quế
726	06832	Phường Yên Tử
727	06820	Phường Vàng Danh
728	06811	Phường Uông Bí
729	07135	Phường Đông Mai
730	07147	Phường Hiệp Hòa
731	07132	Phường Quảng Yên
732	07168	Phường Hà An
733	07183	Phường Phong Cốc
734	07180	Phường Liên Hòa
735	06706	Phường Tuần Châu
736	06661	Phường Việt Hưng
737	06673	Phường Bãi Cháy
738	06652	Phường Hà Tu
739	06676	Phường Hà Lâm
740	06658	Phường Cao Xanh
741	06685	Phường Hồng Gai
742	06688	Phường Hạ Long
743	07030	Phường Hoàn Kiếm
744	07054	Xã Quảng La
745	07060	Xã Thống Nhất
746	06760	Phường Mông Dương
747	06778	Phường Quang Hanh
748	06793	Phường Cẩm Phả
749	06781	Phường Cửa Ông
750	06799	Xã Hải Hòa
751	06862	Xã Tiên Yên
752	06874	Xã Diên Xá
753	06877	Xã Đông Ngũ
754	06886	Xã Hải Lăng

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
755	06985	Xã Lương Minh
756	06979	Xã Kỳ Thượng
757	06970	Xã Ba Chẽ
758	06913	Xã Quảng Tân
759	06895	Xã Đầm Hà
760	06922	Xã Quảng Hà
761	06946	Xã Đường Hoa
762	06931	Xã Quảng Đức
763	06841	Xã Hoành Mô
764	06856	Xã Lục Hồn
765	06838	Xã Bình Liêu
766	06724	Xã Hải Sơn
767	06733	Xã Hải Ninh
768	06757	Xã Vĩnh Thục
769	06712	Phường Móng Cái 1
770	06709	Phường Móng Cái 2
771	06736	Phường Móng Cái 3
772	06994	Đặc khu Vân Đồn
773	07192	Đặc khu Cô Tô
774	06967	Xã Cái Chiên
		TỈNH BẮC NINH
775	07627	Xã Đại Sơn
776	07615	Xã Sơn Động
777	07616	Xã Tây Yên Tử
778	07672	Xã Dương Hưu
779	07642	Xã Yên Định
780	07654	Xã An Lạc
781	07621	Xã Vân Sơn
782	07573	Xã Biển Động
783	07582	Xã Lục Ngạn
784	07594	Xã Đèo Gia
785	07543	Xã Sơn Hải

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
786	07531	Xã Tân Sơn
787	07537	Xã Biên Sơn
788	07534	Xã Sa Lý
789	07603	Xã Nam Dương
790	07552	Xã Kiên Lao
791	07525	Phường Chũ
792	07612	Phường Phượng Sơn
793	07492	Xã Lục Sơn
794	07489	Xã Trường Sơn
795	07519	Xã Cẩm Lý
796	07450	Xã Đông Phú
797	07486	Xã Nghĩa Phương
798	07444	Xã Lục Nam
799	07498	Xã Bắc Lũng
800	07462	Xã Bảo Đài
801	07375	Xã Lạng Giang
802	07420	Xã Mỹ Thái
803	07399	Xã Kép
804	07432	Xã Tân Đình
805	07381	Xã Tiên Lục
806	07288	Xã Yên Thế
807	07294	Xã Bó Hạ
808	07282	Xã Đồng Kỳ
809	07246	Xã Xuân Lương
810	07264	Xã Tam Tiến
811	07339	Xã Tân Yên
812	07351	Xã Ngọc Thiện
813	07306	Xã Nhã Nam
814	07330	Xã Phúc Hòa
815	07333	Xã Quang Trung
816	07864	Xã Hợp Thịnh
817	07840	Xã Hiệp Hoà

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
818	07822	Xã Hoàng Vân
819	07870	Xã Xuân Cẩm
820	07774	Phường Tự Lạn
821	07777	Phường Việt Yên
822	07795	Phường Nénh
823	07798	Phường Vân Hà
824	07735	Xã Đồng Việt
825	07210	Phường Bắc Giang
826	07228	Phường Đa Mai
827	07696	Phường Tiền Phong
828	07682	Phường Tân An
829	07681	Phường Yên Dũng
830	07699	Phường Tân Tiến
831	07738	Phường Cảnh Thụy
832	09187	Phường Kinh Bắc
833	09190	Phường Võ Cường
834	09169	Phường Vũ Ninh
835	09325	Phường Hạp Lĩnh
836	09286	Phường Nam Sơn
837	09367	Phường Từ Sơn
838	09376	Phường Tam Sơn
839	09382	Phường Đồng Nguyên
840	09373	Phường Phù Khê
841	09400	Phường Thuận Thành
842	09409	Phường Mão Điền
843	09430	Phường Trạm Lộ
844	09427	Phường Trí Quả
845	09433	Phường Song Liễu
846	09445	Phường Ninh Xá
847	09247	Phường Quế Võ
848	09265	Phường Phương Liễu
849	09253	Phường Nhân Hòa

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
850	09301	Phường Đào Viên
851	09295	Phường Bồng Lai
852	09313	Xã Chi Lăng
853	09292	Xã Phù Lãng
854	09193	Xã Yên Phong
855	09238	Xã Văn Môn
856	09202	Xã Tam Giang
857	09205	Xã Yên Trung
858	09208	Xã Tam Đa
859	09319	Xã Tiên Du
860	09334	Xã Liên Bảo
861	09343	Xã Tân Chi
862	09340	Xã Đại Đồng
863	09349	Xã Phật Tích
864	09454	Xã Gia Bình
865	09475	Xã Nhân Thắng
866	09469	Xã Đại Lai
867	09466	Xã Cao Đức
868	09487	Xã Đông Cứu
869	09496	Xã Lương Tài
870	09529	Xã Lâm Thao
871	09523	Xã Trung Chính
872	09499	Xã Trung Kênh
873	07663	Xã Tuấn Đạo
		TỈNH PHÚ THỌ
874	07900	Phường Việt Trì
875	07894	Phường Nông Trang
876	07909	Phường Thanh Miếu
877	07918	Phường Vân Phú
878	08515	Xã Hy Cương
879	08494	Xã Lâm Thao
880	08497	Xã Xuân Lũng

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
881	08521	Xã Phùng Nguyên
882	08527	Xã Bản Nguyên
883	07954	Phường Phong Châu
884	07942	Phường Phú Thọ
885	07948	Phường Âu Cơ
886	08230	Xã Phù Ninh
887	08254	Xã Dân Chủ
888	08236	Xã Phú Mỹ
889	08245	Xã Trạm Thán
890	08275	Xã Bình Phú
891	08152	Xã Thanh Ba
892	08161	Xã Quảng Yên
893	08203	Xã Hoàng Cương
894	08209	Xã Đông Thành
895	08215	Xã Chí Tiên
896	08227	Xã Liên Minh
897	07969	Xã Đoan Hùng
898	08023	Xã Tây Cốc
899	08035	Xã Chân Mộng
900	07999	Xã Chí Đám
901	07996	Xã Bằng Luân
902	08053	Xã Hạ Hòa
903	08071	Xã Đan Thượng
904	08113	Xã Yên Kỳ
905	08143	Xã Vĩnh Chân
906	08134	Xã Văn Lang
907	08110	Xã Hiền Lương
908	08341	Xã Cẩm Khê
909	08398	Xã Phú Khê
910	08416	Xã Hùng Việt
911	08431	Xã Đồng Lương
912	08344	Xã Tiên Lương

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
913	08380	Xã Vân Bán
914	08434	Xã Tam Nông
915	08479	Xã Thọ Văn
916	08461	Xã Vạn Xuân
917	08443	Xã Hiền Quan
918	08674	Xã Thanh Thủy
919	08662	Xã Đào Xá
920	08686	Xã Tu Vũ
921	08542	Xã Thanh Sơn
922	08584	Xã Võ Miếu
923	08611	Xã Văn Miếu
924	08614	Xã Cự Đồng
925	08632	Xã Hương Cầm
926	08656	Xã Yên Sơn
927	08635	Xã Khả Cửu
928	08566	Xã Tân Sơn
929	08593	Xã Minh Đài
930	08560	Xã Lai Đồng
931	08545	Xã Thu Cúc
932	08590	Xã Xuân Đài
933	08620	Xã Long Cốc
934	08290	Xã Yên Lập
935	08323	Xã Thượng Long
936	08296	Xã Sơn Lương
937	08305	Xã Xuân Viên
938	08338	Xã Minh Hòa
939	08311	Xã Trung Sơn
940	08824	Xã Tam Sơn
941	08848	Xã Sông Lô
942	08782	Xã Hải Lựu
943	08773	Xã Yên Lãng
944	08761	Xã Lập Thạch

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
945	08842	Xã Tiên Lữ
946	08788	Xã Thái Hòa
947	08812	Xã Liên Hòa
948	08770	Xã Hợp Lý
949	08866	Xã Sơn Đông
950	08911	Xã Tam Đảo
951	08923	Xã Đại Đình
952	08914	Xã Đạo Trù
953	08869	Xã Tam Dương
954	08905	Xã Hội Thịnh
955	08896	Xã Hoàng An
956	08872	Xã Tam Dương Bắc
957	09076	Xã Vĩnh Tường
958	09112	Xã Thổ Tang
959	09100	Xã Vĩnh Hưng
960	09079	Xã Vĩnh An
961	09154	Xã Vĩnh Phú
962	09106	Xã Vĩnh Thành
963	09025	Xã Yên Lạc
964	09040	Xã Tề Lỗ
965	09064	Xã Liên Châu
966	09043	Xã Tam Hồng
967	09052	Xã Nguyệt Đức
968	08935	Xã Bình Nguyên
969	08971	Xã Xuân Lãng
970	08950	Xã Bình Xuyên
971	08944	Xã Bình Tuyền
972	08716	Phường Vĩnh Phúc
973	08707	Phường Vĩnh Yên
974	08740	Phường Phúc Yên
975	08749	Phường Xuân Hòa
976	05089	Xã Cao Phong

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
977	05116	Xã Mường Thàng
978	05098	Xã Thung Nai
979	04831	Xã Đà Bắc
980	04876	Xã Cao Sơn
981	04846	Xã Đức Nhân
982	04873	Xã Quy Đức
983	04849	Xã Tân Pheo
984	04891	Xã Tiên Phong
985	04978	Xã Kim Bôi
986	05014	Xã Mường Động
987	05086	Xã Dũng Tiến
988	05068	Xã Hợp Kim
989	04990	Xã Nật Sơn
990	05266	Xã Lạc Sơn
991	05287	Xã Mường Vang
992	05347	Xã Đại Đồng
993	05329	Xã Ngọc Sơn
994	05290	Xã Nhân Nghĩa
995	05323	Xã Quyết Thắng
996	05293	Xã Thượng Cốc
997	05305	Xã Yên Phú
998	05392	Xã Lạc Thủy
999	05425	Xã An Bình
1000	05395	Xã An Nghĩa
1001	04924	Xã Lương Sơn
1002	05047	Xã Cao Dương
1003	04960	Xã Liên Sơn
1004	05200	Xã Mai Châu
1005	05245	Xã Bao La
1006	05251	Xã Mai Hạ
1007	05212	Xã Pà Cò
1008	05206	Xã Tân Mai

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1009	05128	Xã Tân Lạc
1010	05158	Xã Mường Bi
1011	05134	Xã Mường Hoa
1012	05191	Xã Toàn Thắng
1013	05152	Xã Vân Sơn
1014	05353	Xã Yên Thủy
1015	05362	Xã Lạc Lương
1016	05386	Xã Yên Trị
1017	04897	Xã Thịnh Minh
1018	04795	Phường Hòa Bình
1019	04894	Phường Kỳ Sơn
1020	04792	Phường Tân Hòa
1021	04828	Phường Thống Nhất
		THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
1022	11560	Phường Thuỷ Nguyên
1023	11557	Phường Thiên Hương
1024	11533	Phường Hoà Bình
1025	11542	Phường Nam Triệu
1026	11473	Phường Bạch Đằng
1027	11488	Phường Lưu Kiếm
1028	11506	Phường Lê Ích Mộc
1029	11311	Phường Hồng Bàng
1030	11602	Phường Hồng An
1031	11341	Phường Ngô Quyền
1032	11359	Phường Gia Viên
1033	11383	Phường Lê Chân
1034	11407	Phường An Biên
1035	11413	Phường Hải An
1036	11411	Phường Đông Hải
1037	11443	Phường Kiến An
1038	11446	Phường Phù Liễn
1039	11737	Phường Nam Đồ Sơn

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1040	11455	Phường Đồ Sơn
1041	11689	Phường Hưng Đạo
1042	11692	Phường Dương Kinh
1043	11581	Phường An Dương
1044	11617	Phường An Hải
1045	11593	Phường An Phong
1046	11674	Xã An Hưng
1047	11668	Xã An Khánh
1048	11647	Xã An Quang
1049	11635	Xã An Trường
1050	11629	Xã An Lão
1051	11680	Xã Kiến Thụy
1052	11725	Xã Kiến Minh
1053	11749	Xã Kiến Hải
1054	11728	Xã Kiến Hưng
1055	11713	Xã Nghi Dương
1056	11761	Xã Quyết Thắng
1057	11755	Xã Tiên Lãng
1058	11779	Xã Tân Minh
1059	11791	Xã Tiên Minh
1060	11806	Xã Chấn Hưng
1061	11809	Xã Hùng Thắng
1062	11824	Xã Vĩnh Bảo
1063	11911	Xã Nguyễn Bình Khiêm
1064	11887	Xã Vĩnh Am
1065	11875	Xã Vĩnh Hải
1066	11848	Xã Vĩnh Hòa
1067	11836	Xã Vĩnh Thịnh
1068	11842	Xã Vĩnh Thuận
1069	11503	Xã Việt Khê
1070	11914	Đặc khu Cát Hải
1071	11948	Đặc khu Bạch Long Vĩ

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1072	10525	Phường Hải Dương
1073	10532	Phường Lê Thanh Nghị
1074	10543	Phường Việt Hòa
1075	10510	Phường Thành Đông
1076	10672	Phường Nam Đồng
1077	10537	Phường Tân Hưng
1078	11002	Phường Thạch Khôi
1079	10540	Phường Tứ Minh
1080	10660	Phường Ái Quốc
1081	10549	Phường Chu Văn An
1082	10546	Phường Chí Linh
1083	10570	Phường Trần Hưng Đạo
1084	10552	Phường Nguyễn Trãi
1085	10573	Phường Trần Nhân Tông
1086	10603	Phường Lê Đại Hành
1087	10675	Phường Kinh Môn
1088	10744	Phường Nguyễn Đại Nãi
1089	10729	Phường Trần Liễu
1090	10678	Phường Bắc An Phụ
1091	10726	Phường Phạm Sư Mạnh
1092	10714	Phường Nhị Chiểu
1093	10705	Xã Nam An Phụ
1094	10606	Xã Nam Sách
1095	10642	Xã Thái Tân
1096	10615	Xã Hợp Tiến
1097	10633	Xã Trần Phú
1098	10645	Xã An Phú
1099	10813	Xã Thanh Hà
1100	10846	Xã Hà Tây
1101	10816	Xã Hà Bắc
1102	10843	Xã Hà Nam
1103	10882	Xã Hà Đông

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1104	10888	Xã Cẩm Giang
1105	10909	Xã Tuệ Tĩnh
1106	10930	Xã Mao Điền
1107	10903	Xã Cẩm Giàng
1108	10945	Xã Kê Sặt
1109	10966	Xã Bình Giang
1110	10972	Xã Đường An
1111	10993	Xã Thượng Hồng
1112	10999	Xã Gia Lộc
1113	11020	Xã Yết Kiêu
1114	11050	Xã Gia Phúc
1115	11065	Xã Trường Tân
1116	11074	Xã Tứ Kỳ
1117	11113	Xã Tân Kỳ
1118	11086	Xã Đại Sơn
1119	11131	Xã Chí Minh
1120	11140	Xã Lạc Phượng
1121	11146	Xã Nguyên Giáp
1122	11203	Xã Ninh Giang
1123	11164	Xã Vĩnh Lại
1124	11224	Xã Khúc Thừa Dụ
1125	11167	Xã Tân An
1126	11218	Xã Hồng Châu
1127	11239	Xã Thanh Miện
1128	11254	Xã Bắc Thanh Miện
1129	11257	Xã Hải Hưng
1130	11242	Xã Nguyễn Lương Bằng
1131	11284	Xã Nam Thanh Miện
1132	10750	Xã Phú Thái
1133	10756	Xã Lai Khê
1134	10777	Xã An Thành
1135	10804	Xã Kim Thành

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
		TỈNH HƯNG YÊN
1136	11953	Phường Phố Hiến
1137	11983	Phường Sơn Nam
1138	11980	Phường Hồng Châu
1139	12103	Phường Mỹ Hào
1140	12133	Phường Đường Hào
1141	12127	Phường Thượng Hồng
1142	11977	Xã Tân Hưng
1143	12337	Xã Hoàng Hoa Thám
1144	12364	Xã Tiên Lữ
1145	12361	Xã Tiên Hoa
1146	12391	Xã Quang Hưng
1147	12406	Xã Đoàn Đào
1148	12424	Xã Tiên Tiến
1149	12427	Xã Tống Trân
1150	12280	Xã Lương Bằng
1151	12286	Xã Nghĩa Dân
1152	12322	Xã Hiệp Cường
1153	12313	Xã Đức Hợp
1154	12142	Xã Ân Thi
1155	12166	Xã Xuân Trúc
1156	12148	Xã Phạm Ngũ Lão
1157	12184	Xã Nguyễn Trãi
1158	12196	Xã Hồng Quang
1159	12205	Xã Khoái Châu
1160	12220	Xã Triệu Việt Vương
1161	12238	Xã Việt Tiến
1162	12271	Xã Chí Minh
1163	12247	Xã Châu Ninh
1164	12052	Xã Yên Mỹ
1165	12091	Xã Việt Yên
1166	12070	Xã Hoàn Long

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1167	12064	Xã Nguyễn Văn Linh
1168	11986	Xã Như Quỳnh
1169	11992	Xã Lạc Đạo
1170	11995	Xã Đại Đồng
1171	12031	Xã Nghĩa Trụ
1172	12025	Xã Phụng Công
1173	12019	Xã Văn Giang
1174	12049	Xã Mỹ Sở
1175	13225	Phường Thái Bình
1176	12454	Phường Trần Lãm
1177	12452	Phường Trần Hưng Đạo
1178	12817	Phường Trà Lý
1179	12466	Phường Vũ Phúc
1180	12826	Xã Thái Thụy
1181	12862	Xã Đông Thụy Anh
1182	12859	Xã Bắc Thụy Anh
1183	12865	Xã Thụy Anh
1184	12904	Xã Nam Thụy Anh
1185	12841	Xã Bắc Thái Ninh
1186	12922	Xã Thái Ninh
1187	12943	Xã Đông Thái Ninh
1188	12961	Xã Nam Thái Ninh
1189	12919	Xã Tây Thái Ninh
1190	12850	Xã Tây Thụy Anh
1191	12970	Xã Tiền Hải
1192	13039	Xã Tây Tiền Hải
1193	13021	Xã Ái Quốc
1194	13003	Xã Đồng Châu
1195	12988	Xã Đông Tiền Hải
1196	13057	Xã Nam Cường
1197	13066	Xã Hưng Phú
1198	13063	Xã Nam Tiền Hải

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1199	12472	Xã Quỳnh Phụ
1200	12511	Xã Minh Thọ
1201	12532	Xã Nguyễn Du
1202	12577	Xã Quỳnh An
1203	12517	Xã Ngọc Lâm
1204	12526	Xã Đồng Bằng
1205	12499	Xã A Sào
1206	12523	Xã Phụ Dực
1207	12478	Xã Tân Tiến
1208	12586	Xã Hưng Hà
1209	12634	Xã Tiên La
1210	12676	Xã Lê Quý Đôn
1211	12685	Xã Hồng Minh
1212	12631	Xã Thần Khê
1213	12619	Xã Diên Hà
1214	12595	Xã Ngự Thiên
1215	12613	Xã Long Hưng
1216	12688	Xã Đông Hưng
1217	12700	Xã Bắc Tiên Hưng
1218	12736	Xã Đông Tiên Hưng
1219	12775	Xã Nam Đông Hưng
1220	12745	Xã Bắc Đông Quan
1221	12694	Xã Bắc Đông Hưng
1222	12793	Xã Đông Quan
1223	12763	Xã Nam Tiên Hưng
1224	12754	Xã Tiên Hưng
1225	13120	Xã Lê Lợi
1226	13075	Xã Kiến Xương
1227	13132	Xã Quang Lịch
1228	13141	Xã Vũ Quý
1229	13183	Xã Bình Thanh
1230	13186	Xã Bình Định

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1231	13159	Xã Hồng Vũ
1232	13096	Xã Bình Nguyên
1233	13093	Xã Trà Giang
1234	13192	Xã Vũ Thư
1235	13222	Xã Thư Trì
1236	13246	Xã Tân Thuận
1237	13264	Xã Thư Vũ
1238	13279	Xã Vũ Tiên
1239	13219	Xã Vạn Xuân
		TỈNH NINH BÌNH
1240	14464	Xã Gia Viễn
1241	14500	Xã Đại Hoàng
1242	14482	Xã Gia Hưng
1243	14524	Xã Gia Phong
1244	14488	Xã Gia Vân
1245	14494	Xã Gia Trấn
1246	14428	Xã Nho Quan
1247	14389	Xã Gia Lâm
1248	14401	Xã Gia Tường
1249	14407	Xã Phú Sơn
1250	14404	Xã Cúc Phương
1251	14458	Xã Phú Long
1252	14434	Xã Thanh Sơn
1253	14452	Xã Quỳnh Lưu
1254	14560	Xã Yên Khánh
1255	14611	Xã Khánh Nhạc
1256	14563	Xã Khánh Thiện
1257	14599	Xã Khánh Hội
1258	14608	Xã Khánh Trung
1259	14701	Xã Yên Mô
1260	14728	Xã Yên Từ
1261	14743	Xã Yên Mạc

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1262	14746	Xã Đồng Thái
1263	14653	Xã Chát Bình
1264	14638	Xã Kim Sơn
1265	14647	Xã Quang Thiện
1266	14620	Xã Phát Diệm
1267	14674	Xã Lai Thành
1268	14677	Xã Định Hóa
1269	14623	Xã Bình Minh
1270	14698	Xã Kim Đông
1271	13504	Xã Bình Lục
1272	13501	Xã Bình Mỹ
1273	13540	Xã Bình An
1274	13531	Xã Bình Giang
1275	13558	Xã Bình Sơn
1276	13456	Xã Liêm Hà
1277	13474	Xã Tân Thanh
1278	13483	Xã Thanh Bình
1279	13489	Xã Thanh Lâm
1280	13495	Xã Thanh Liêm
1281	13573	Xã Lý Nhân
1282	13591	Xã Nam Xang
1283	13579	Xã Bắc Lý
1284	13597	Xã Vĩnh Trụ
1285	13594	Xã Trần Thương
1286	13609	Xã Nhân Hà
1287	13627	Xã Nam Lý
1288	13966	Xã Nam Trực
1289	14011	Xã Nam Minh
1290	14014	Xã Nam Đồng
1291	14005	Xã Nam Ninh
1292	13987	Xã Nam Hồng
1293	13750	Xã Minh Tân

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1294	13753	Xã Hiển Khánh
1295	13741	Xã Vụ Bản
1296	13786	Xã Liên Minh
1297	13795	Xã Ý Yên
1298	13879	Xã Yên Đồng
1299	13870	Xã Yên Cường
1300	13864	Xã Vạn Thắng
1301	13834	Xã Vũ Dương
1302	13807	Xã Tân Minh
1303	13822	Xã Phong Doanh
1304	14026	Xã Cổ Lễ
1305	14038	Xã Ninh Giang
1306	14056	Xã Cát Thành
1307	14053	Xã Trực Ninh
1308	14062	Xã Quang Hưng
1309	14071	Xã Minh Thái
1310	14077	Xã Ninh Cường
1311	14089	Xã Xuân Trường
1312	14122	Xã Xuân Hưng
1313	14104	Xã Xuân Giang
1314	14095	Xã Xuân Hồng
1315	14215	Xã Hải Hậu
1316	14236	Xã Hải Anh
1317	14218	Xã Hải Tiến
1318	14248	Xã Hải Hưng
1319	14281	Xã Hải An
1320	14287	Xã Hải Quang
1321	14308	Xã Hải Xuân
1322	14221	Xã Hải Thịnh
1323	14161	Xã Giao Minh
1324	14182	Xã Giao Hoà
1325	14167	Xã Giao Thủy

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1326	14203	Xã Giao Phúc
1327	14179	Xã Giao Hưng
1328	14194	Xã Giao Bình
1329	14212	Xã Giao Ninh
1330	13900	Xã Đồng Thịnh
1331	13891	Xã Nghĩa Hưng
1332	13918	Xã Nghĩa Sơn
1333	13927	Xã Hồng Phong
1334	13939	Xã Quý Nhất
1335	13957	Xã Nghĩa Lâm
1336	13894	Xã Rạng Đông
1337	14533	Phường Tây Hoa Lư
1338	14329	Phường Hoa Lư
1339	14359	Phường Nam Hoa Lư
1340	14566	Phường Đông Hoa Lư
1341	14362	Phường Tam Điệp
1342	14371	Phường Yên Sơn
1343	14365	Phường Trung Sơn
1344	14725	Phường Yên Thắng
1345	13366	Phường Hà Nam
1346	13291	Phường Phủ Lý
1347	13318	Phường Phủ Vân
1348	13285	Phường Châu Sơn
1349	13444	Phường Liêm Tuyền
1350	13324	Phường Duy Tiên
1351	13330	Phường Duy Tân
1352	13348	Phường Đồng Văn
1353	13336	Phường Duy Hà
1354	13363	Phường Tiên Sơn
1355	13393	Phường Lê Hồ
1356	13396	Phường Nguyễn Úy
1357	13435	Phường Lý Thường Kiệt

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1358	13402	Phường Kim Thanh
1359	13420	Phường Tam Chúc
1360	13384	Phường Kim Bảng
1361	13666	Phường Nam Định
1362	13684	Phường Thiên Trường
1363	13693	Phường Đông A
1364	13972	Phường Vị Khê
1365	13699	Phường Thành Nam
1366	13777	Phường Trường Thi
1367	13984	Phường Hồng Quang
1368	13735	Phường Mỹ Lộc
		TỈNH THANH HÓA
1369	14797	Phường Hạc Thành
1370	16522	Phường Quảng Phú
1371	16417	Phường Đông Quang
1372	16378	Phường Đông Sơn
1373	15853	Phường Đông Tiến
1374	14758	Phường Hàm Rồng
1375	15925	Phường Nguyệt Viên
1376	16531	Phường Sầm Sơn
1377	16516	Phường Nam Sầm Sơn
1378	14812	Phường Bím Sơn
1379	14818	Phường Quang Trung
1380	16576	Phường Ngọc Sơn
1381	16594	Phường Tân Dân
1382	16597	Phường Hải Lĩnh
1383	16561	Phường Tĩnh Gia
1384	16609	Phường Đào Duy Từ
1385	16645	Phường Hải Bình
1386	16624	Phường Trúc Lâm
1387	16654	Phường Nghi Sơn
1388	16591	Xã Các Sơn

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1389	16636	Xã Trường Lâm
1390	15271	Xã Hà Trung
1391	15316	Xã Tống Sơn
1392	15274	Xã Hà Long
1393	15286	Xã Hoạt Giang
1394	15298	Xã Lĩnh Toại
1395	16021	Xã Triệu Lộc
1396	16033	Xã Đông Thành
1397	16012	Xã Hậu Lộc
1398	16063	Xã Hoa Lộc
1399	16078	Xã Vạn Lộc
1400	16093	Xã Nga Sơn
1401	16114	Xã Nga Thắng
1402	16138	Xã Hồ Vương
1403	16108	Xã Tân Tiến
1404	16144	Xã Nga An
1405	16171	Xã Ba Đình
1406	15865	Xã Hoằng Hóa
1407	15991	Xã Hoằng Tiến
1408	16000	Xã Hoằng Thanh
1409	15961	Xã Hoằng Lộc
1410	15976	Xã Hoằng Châu
1411	15910	Xã Hoằng Sơn
1412	15889	Xã Hoằng Phú
1413	15880	Xã Hoằng Giang
1414	16438	Xã Lưu Vệ
1415	16480	Xã Quảng Yên
1416	16498	Xã Quảng Ngọc
1417	16540	Xã Quảng Ninh
1418	16543	Xã Quảng Bình
1419	16549	Xã Tiên Trang
1420	16489	Xã Quảng Chính

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1421	16279	Xã Nông Cống
1422	16309	Xã Thắng Lợi
1423	16297	Xã Trung Chính
1424	16348	Xã Trường Văn
1425	16342	Xã Thắng Bình
1426	16363	Xã Tượng Lĩnh
1427	16369	Xã Công Chính
1428	15772	Xã Thiệu Hóa
1429	15796	Xã Thiệu Quang
1430	15778	Xã Thiệu Tiến
1431	15820	Xã Thiệu Toán
1432	15835	Xã Thiệu Trung
1433	15469	Xã Yên Định
1434	15421	Xã Yên Trường
1435	15409	Xã Yên Phú
1436	15412	Xã Quý Lộc
1437	15442	Xã Yên Ninh
1438	15457	Xã Định Tân
1439	15448	Xã Định Hòa
1440	15499	Xã Thọ Xuân
1441	15505	Xã Thọ Long
1442	15520	Xã Xuân Hòa
1443	15553	Xã Sao Vàng
1444	15544	Xã Lam Sơn
1445	15568	Xã Thọ Lập
1446	15574	Xã Xuân Tín
1447	15592	Xã Xuân Lập
1448	15349	Xã Vĩnh Lộc
1449	15361	Xã Tây Đô
1450	15382	Xã Biện Thượng
1451	15664	Xã Triệu Sơn
1452	15667	Xã Thọ Bình

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1453	15754	Xã Thọ Ngọc
1454	15763	Xã Thọ Phú
1455	15682	Xã Hợp Tiến
1456	15766	Xã An Nông
1457	15718	Xã Tân Ninh
1458	15724	Xã Đồng Tiến
1459	14866	Xã Mường Chanh
1460	14860	Xã Quang Chiêu
1461	14848	Xã Tam Chung
1462	14845	Xã Mường Lát
1463	14863	Xã Pù Nhi
1464	14864	Xã Nhi Sơn
1465	14854	Xã Mường Lý
1466	14857	Xã Trung Lý
1467	14869	Xã Hồi Xuân
1468	14902	Xã Nam Xuân
1469	14908	Xã Thiên Phú
1470	14896	Xã Hiền Kiệt
1471	14890	Xã Phú Xuân
1472	14878	Xã Phú Lệ
1473	14872	Xã Trung Thành
1474	14875	Xã Trung Sơn
1475	15013	Xã Na Mèo
1476	15010	Xã Sơn Thủy
1477	15022	Xã Sơn Điện
1478	15025	Xã Mường Mìn
1479	15007	Xã Tam Thanh
1480	15019	Xã Tam Lư
1481	15016	Xã Quan Sơn
1482	15001	Xã Trung Hạ
1483	15055	Xã Linh Sơn
1484	15058	Xã Đồng Lương

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1485	15049	Xã Văn Phú
1486	15043	Xã Giao An
1487	15031	Xã Yên Khương
1488	15034	Xã Yên Thắng
1489	14974	Xã Văn Nho
1490	14980	Xã Thiết Ống
1491	14923	Xã Bá Thước
1492	14959	Xã Cổ Lũng
1493	14956	Xã Pù Luông
1494	14950	Xã Điền Lư
1495	14932	Xã Điền Quang
1496	14953	Xã Quý Lương
1497	15061	Xã Ngọc Lặc
1498	15085	Xã Thạch Lập
1499	15091	Xã Ngọc Liên
1500	15124	Xã Minh Sơn
1501	15115	Xã Nguyệt Ấn
1502	15118	Xã Kiên Thọ
1503	15142	Xã Cẩm Thạch
1504	15127	Xã Cẩm Thủy
1505	15148	Xã Cẩm Tú
1506	15163	Xã Cẩm Vân
1507	15178	Xã Cẩm Tân
1508	15187	Xã Kim Tân
1509	15190	Xã Vân Du
1510	15250	Xã Ngọc Trạo
1511	15211	Xã Thạch Bình
1512	15229	Xã Thành Vinh
1513	15199	Xã Thạch Quảng
1514	16174	Xã Như Xuân
1515	16225	Xã Thượng Ninh
1516	16177	Xã Xuân Bình

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1517	16186	Xã Hóa Quỳ
1518	16207	Xã Thanh Quân
1519	16219	Xã Thanh Phong
1520	16234	Xã Xuân Du
1521	16249	Xã Mậu Lâm
1522	16228	Xã Như Thanh
1523	16264	Xã Yên Thọ
1524	16258	Xã Xuân Thái
1525	16273	Xã Thanh Kỳ
1526	15607	Xã Bát Mọt
1527	15610	Xã Yên Nhân
1528	15628	Xã Lương Sơn
1529	15646	Xã Thường Xuân
1530	15634	Xã Luận Thành
1531	15661	Xã Tân Thành
1532	15622	Xã Vạn Xuân
1533	15643	Xã Thắng Lộc
1534	15658	Xã Xuân Chinh
		TỈNH NGHỆ AN
1535	17329	Xã Anh Sơn
1536	17380	Xã Yên Xuân
1537	17344	Xã Nhân Hòa
1538	17365	Xã Anh Sơn Đông
1539	17357	Xã Vĩnh Tường
1540	17335	Xã Thành Bình Thọ
1541	17254	Xã Con Cuông
1542	17263	Xã Môn Sơn
1543	17239	Xã Mậu Thạch
1544	17242	Xã Cam Phục
1545	17248	Xã Châu Khê
1546	17230	Xã Bình Chuẩn
1547	17464	Xã Diễn Châu

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1548	17416	Xã Đức Châu
1549	17443	Xã Quảng Châu
1550	17419	Xã Hải Châu
1551	17488	Xã Tân Châu
1552	17479	Xã An Châu
1553	17476	Xã Minh Châu
1554	17395	Xã Hùng Châu
1555	17662	Xã Đô Lương
1556	17623	Xã Bạch Ngọc
1557	17677	Xã Văn Hiến
1558	17707	Xã Bạch Hà
1559	17689	Xã Thuần Trung
1560	17641	Xã Lương Sơn
1561	17110	Phường Hoàng Mai
1562	17128	Phường Tân Mai
1563	17125	Phường Quỳnh Mai
1564	18001	Xã Hưng Nguyên
1565	18007	Xã Yên Trung
1566	18028	Xã Hưng Nguyên Nam
1567	18040	Xã Lam Thành
1568	16813	Xã Mường Xén
1569	16849	Xã Hữu Kiệm
1570	16837	Xã Nậm Cắn
1571	16855	Xã Chiêu Lưu
1572	16834	Xã Na Loi
1573	16858	Xã Mường Típ
1574	16870	Xã Na Ngòi
1575	16816	Xã Mỹ Lý
1576	16819	Xã Bắc Lý
1577	16822	Xã Keng Đu
1578	16828	Xã Huồi Tụ
1579	16831	Xã Mường Lống

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1580	17950	Xã Vạn An
1581	17935	Xã Nam Đàn
1582	17944	Xã Đại Huệ
1583	17989	Xã Thiên Nhân
1584	17971	Xã Kim Liên
1585	16941	Xã Nghĩa Đàn
1586	16969	Xã Nghĩa Thọ
1587	16951	Xã Nghĩa Lâm
1588	16975	Xã Nghĩa Mai
1589	16972	Xã Nghĩa Hưng
1590	17032	Xã Nghĩa Khánh
1591	17029	Xã Nghĩa Lộc
1592	17827	Xã Nghi Lộc
1593	17857	Xã Phúc Lộc
1594	17878	Xã Đông Lộc
1595	17866	Xã Trung Lộc
1596	17842	Xã Thần Lĩnh
1597	17833	Xã Hải Lộc
1598	17854	Xã Văn Kiều
1599	16738	Xã Quế Phong
1600	16750	Xã Tiên Phong
1601	16756	Xã Tri Lễ
1602	16774	Xã Mường Quàng
1603	16744	Xã Thông Thụ
1604	16777	Xã Quỳnh Châu
1605	16792	Xã Châu Tiến
1606	16801	Xã Hùng Chân
1607	16804	Xã Châu Bình
1608	17035	Xã Quỳnh Hợp
1609	17059	Xã Tam Hợp
1610	17056	Xã Châu Lộc
1611	17044	Xã Châu Hồng

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1612	17077	Xã Mường Ham
1613	17089	Xã Mường Chông
1614	17071	Xã Minh Hợp
1615	17179	Xã Quỳnh Lưu
1616	17143	Xã Quỳnh Văn
1617	17176	Xã Quỳnh Anh
1618	17149	Xã Quỳnh Tam
1619	17212	Xã Quỳnh Phú
1620	17152	Xã Quỳnh Sơn
1621	17224	Xã Quỳnh Thắng
1622	17266	Xã Tân Kỳ
1623	17272	Xã Tân Phú
1624	17305	Xã Tân An
1625	17284	Xã Nghĩa Đồng
1626	17278	Xã Giai Xuân
1627	17326	Xã Nghĩa Hành
1628	17287	Xã Tiên Đồng
1629	16939	Phường Thái Hòa
1630	16994	Phường Tây Hiếu
1631	17017	Xã Đông Hiếu
1632	17728	Xã Cát Ngạn
1633	17743	Xã Tam Đồng
1634	17722	Xã Hạnh Lâm
1635	17759	Xã Sơn Lâm
1636	17770	Xã Hoa Quân
1637	17791	Xã Kim Bảng
1638	17818	Xã Bích Hào
1639	17713	Xã Đại Đồng
1640	17779	Xã Xuân Lâm
1641	16933	Xã Tam Quang
1642	16936	Xã Tam Thái
1643	16876	Xã Tương Dương

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1644	16906	Xã Lượng Minh
1645	16912	Xã Yên Na
1646	16909	Xã Yên Hòa
1647	16903	Xã Nga My
1648	16885	Xã Hữu Khuông
1649	16882	Xã Nhôn Mai
1650	16690	Phường Trường Vinh
1651	16681	Phường Thành Vinh
1652	17920	Phường Vinh Hưng
1653	16702	Phường Vinh Phú
1654	16708	Phường Vinh Lộc
1655	16732	Phường Cửa Lò
1656	17506	Xã Yên Thành
1657	17569	Xã Quan Thành
1658	17605	Xã Hợp Minh
1659	17611	Xã Vân Tụ
1660	17560	Xã Vân Du
1661	17521	Xã Quang Đồng
1662	17524	Xã Giai Lạc
1663	17515	Xã Bình Minh
1664	17530	Xã Đông Thành
		TỈNH HÀ TĨNH
1665	18754	Phường Sông Trí
1666	18781	Phường Hải Ninh
1667	18832	Phường Hoàn Sơn
1668	18823	Phường Vũng Áng
1669	18766	Xã Kỳ Xuân
1670	18775	Xã Kỳ Anh
1671	18814	Xã Kỳ Hoa
1672	18787	Xã Kỳ Văn
1673	18790	Xã Kỳ Khang
1674	18838	Xã Kỳ Lạc

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1675	18844	Xã Kỳ Thượng
1676	18673	Xã Cẩm Xuyên
1677	18676	Xã Thiên Cẩm
1678	18739	Xã Cẩm Duệ
1679	18736	Xã Cẩm Hưng
1680	18748	Xã Cẩm Lạc
1681	18742	Xã Cẩm Trung
1682	18682	Xã Yên Hòa
1683	18073	Phường Thành Sen
1684	18100	Phường Trần Phú
1685	18652	Phường Hà Huy Tập
1686	18628	Xã Thạch Lạc
1687	18619	Xã Đồng Tiến
1688	18604	Xã Thạch Khê
1689	18685	Xã Cẩm Bình
1690	18562	Xã Thạch Hà
1691	18634	Xã Toàn Lưu
1692	18601	Xã Việt Xuyên
1693	18586	Xã Đông Kinh
1694	18667	Xã Thạch Xuân
1695	18568	Xã Lộc Hà
1696	18409	Xã Hồng Lộc
1697	18583	Xã Mai Phụ
1698	18406	Xã Can Lộc
1699	18418	Xã Tùng Lộc
1700	18466	Xã Gia Hanh
1701	18436	Xã Trường Lưu
1702	18481	Xã Xuân Lộc
1703	18484	Xã Đồng Lộc
1704	18115	Phường Bắc Hồng Lĩnh
1705	18118	Phường Nam Hồng Lĩnh
1706	18373	Xã Tiên Điền

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1707	18352	Xã Nghi Xuân
1708	18394	Xã Cổ Đạm
1709	18364	Xã Đan Hải
1710	18229	Xã Đức Thọ
1711	18262	Xã Đức Quang
1712	18304	Xã Đức Đồng
1713	18277	Xã Đức Thịnh
1714	18244	Xã Đức Minh
1715	18133	Xã Hương Sơn
1716	18172	Xã Sơn Tây
1717	18202	Xã Tứ Mỹ
1718	18184	Xã Sơn Giang
1719	18163	Xã Sơn Tiến
1720	18160	Xã Sơn Hồng
1721	18223	Xã Kim Hoa
1722	18313	Xã Vũ Quang
1723	18322	Xã Mai Hoa
1724	18328	Xã Thượng Đức
1725	18496	Xã Hương Khê
1726	18532	Xã Hương Phố
1727	18550	Xã Hương Đô
1728	18502	Xã Hà Linh
1729	18523	Xã Hương Bình
1730	18547	Xã Phúc Trạch
1731	18544	Xã Hương Xuân
1732	18196	Xã Sơn Kim 1
1733	18199	Xã Sơn Kim 2
		TỈNH QUẢNG TRỊ
1734	18880	Phường Đồng Hới
1735	18859	Phường Đồng Thuận
1736	18871	Phường Đồng Sơn
1737	19093	Xã Nam Gianh

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1738	19075	Xã Nam Ba Đồn
1739	19009	Phường Ba Đồn
1740	19066	Phường Bắc Gianh
1741	18904	Xã Dân Hóa
1742	18922	Xã Kim Điền
1743	18943	Xã Kim Phú
1744	18901	Xã Minh Hóa
1745	18919	Xã Tân Thành
1746	18958	Xã Tuyên Lâm
1747	18952	Xã Tuyên Sơn
1748	18949	Xã Đồng Lê
1749	18985	Xã Tuyên Phú
1750	18991	Xã Tuyên Bình
1751	18997	Xã Tuyên Hóa
1752	19051	Xã Tân Gianh
1753	19030	Xã Trung Thuần
1754	19057	Xã Quảng Trạch
1755	19033	Xã Hòa Trạch
1756	19021	Xã Phú Trạch
1757	19147	Xã Thượng Trạch
1758	19165	Xã Phong Nha
1759	19126	Xã Bắc Trạch
1760	19159	Xã Đông Trạch
1761	19111	Xã Hoàn Lão
1762	19141	Xã Bố Trạch
1763	19198	Xã Nam Trạch
1764	19207	Xã Quảng Ninh
1765	19225	Xã Ninh Châu
1766	19237	Xã Trường Ninh
1767	19204	Xã Trường Sơn
1768	19249	Xã Lệ Thủy
1769	19255	Xã Cam Hồng

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1770	19288	Xã Sen Ngư
1771	19291	Xã Tân Mỹ
1772	19309	Xã Trường Phú
1773	19246	Xã Lệ Ninh
1774	19318	Xã Kim Ngân
1775	19333	Phường Đông Hà
1776	19351	Phường Nam Đông Hà
1777	19360	Phường Quảng Trị
1778	19363	Xã Vĩnh Linh
1779	19414	Xã Cửa Tùng
1780	19372	Xã Vĩnh Hoàng
1781	19405	Xã Vĩnh Thủy
1782	19366	Xã Bến Quan
1783	19537	Xã Cồn Tiên
1784	19496	Xã Cửa Việt
1785	19495	Xã Gio Linh
1786	19501	Xã Bến Hải
1787	19435	Xã Hướng Lập
1788	19441	Xã Hướng Phùng
1789	19429	Xã Khe Sanh
1790	19462	Xã Tân Lập
1791	19432	Xã Lao Bảo
1792	19489	Xã Lìa
1793	19483	Xã A Dơi
1794	19594	Xã La Lay
1795	19588	Xã Tà Rụt
1796	19564	Xã Đakrông
1797	19567	Xã Ba Lòng
1798	19555	Xã Hướng Hiệp
1799	19597	Xã Cam Lộ
1800	19603	Xã Hiếu Giang
1801	19624	Xã Triệu Phong

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1802	19669	Xã Ái Tử
1803	19645	Xã Triệu Bình
1804	19654	Xã Triệu Cơ
1805	19639	Xã Nam Cửa Việt
1806	19681	Xã Diên Sanh
1807	19741	Xã Mỹ Thủy
1808	19702	Xã Hải Lăng
1809	19699	Xã Vĩnh Định
1810	19735	Xã Nam Hải Lăng
1811	19742	Đặc khu Cồn Cỏ
		THÀNH PHỐ HUẾ
1812	19900	Phường Thuận An
1813	20014	Phường Hóa Châu
1814	19930	Phường Mỹ Thượng
1815	19777	Phường Vỹ Dạ
1816	19786	Phường Thuận Hóa
1817	19815	Phường An Cựu
1818	19813	Phường Thủy Xuân
1819	19810	Phường Kim Long
1820	20023	Phường Hương An
1821	19768	Phường Phú Xuân
1822	19996	Phường Hương Trà
1823	20017	Phường Kim Trà
1824	19969	Phường Thanh Thủy
1825	19975	Phường Hương Thủy
1826	19960	Phường Phú Bài
1827	19819	Phường Phong Điền
1828	19864	Phường Phong Thái
1829	19831	Phường Phong Dinh
1830	19828	Phường Phong Phú
1831	19873	Phường Phong Quảng
1832	19885	Xã Đan Điền

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1833	19867	Xã Quảng Điền
1834	19945	Xã Phú Vinh
1835	19918	Xã Phú Hồ
1836	19942	Xã Phú Vang
1837	20122	Xã Vinh Lộc
1838	20131	Xã Hưng Lộc
1839	20140	Xã Lộc An
1840	20107	Xã Phú Lộc
1841	20152	Xã Chân Mây – Lăng Cô
1842	20182	Xã Long Quảng
1843	20179	Xã Nam Đông
1844	20161	Xã Khe Tre
1845	20035	Xã Bình Điền
1846	20056	Xã A Lưới 1
1847	20044	Xã A Lưới 2
1848	20071	Xã A Lưới 3
1849	20101	Xã A Lưới 4
1850	20050	Xã A Lưới 5
1851	19909	Phường Dương Nỗ
		THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
1852	20242	Phường Hải Châu
1853	20257	Phường Hòa Cường
1854	20209	Phường Thanh Khê
1855	20224	Phường An Khê
1856	20275	Phường An Hải
1857	20263	Phường Sơn Trà
1858	20285	Phường Ngũ Hành Sơn
1859	20200	Phường Hòa Khánh
1860	20195	Phường Hải Vân
1861	20197	Phường Liên Chiểu
1862	20260	Phường Cẩm Lệ
1863	20314	Phường Hòa Xuân

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1864	20320	Xã Hòa Vang
1865	20332	Xã Hòa Tiến
1866	20308	Xã Bà Nà
1867	20333	Đặc khu Hoàng Sa
1868	20965	Xã Núi Thành
1869	21004	Xã Tam Mỹ
1870	20984	Xã Tam Anh
1871	20977	Xã Đức Phú
1872	20971	Xã Tam Xuân
1873	20992	Xã Tam Hải
1874	20341	Phường Tam Kỳ
1875	20356	Phường Quảng Phú
1876	20350	Phường Hương Trà
1877	20335	Phường Bàn Thạch
1878	20380	Xã Tây Hồ
1879	20364	Xã Chiên Đàn
1880	20392	Xã Phú Ninh
1881	20872	Xã Lãnh Ngọc
1882	20854	Xã Tiên Phước
1883	20878	Xã Thanh Bình
1884	20857	Xã Sơn Cẩm Hà
1885	20908	Xã Trà Liên
1886	20929	Xã Trà Giáp
1887	20923	Xã Trà Tân
1888	20920	Xã Trà Đốc
1889	20900	Xã Trà My
1890	20944	Xã Nam Trà My
1891	20941	Xã Trà Tập
1892	20959	Xã Trà Vân
1893	20950	Xã Trà Linh
1894	20938	Xã Trà Leng
1895	20791	Xã Thăng Bình

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1896	20794	Xã Thăng An
1897	20836	Xã Thăng Trường
1898	20848	Xã Thăng Điền
1899	20827	Xã Thăng Phú
1900	20818	Xã Đồng Dương
1901	20662	Xã Quế Sơn Trung
1902	20641	Xã Quế Sơn
1903	20650	Xã Xuân Phú
1904	20656	Xã Nông Sơn
1905	20669	Xã Quế Phước
1906	20635	Xã Duy Nghĩa
1907	20599	Xã Nam Phước
1908	20623	Xã Duy Xuyên
1909	20611	Xã Thu Bồn
1910	20551	Phường Điện Bàn
1911	20579	Phường Điện Bàn Đông
1912	20575	Phường An Thắng
1913	20557	Phường Điện Bàn Bắc
1914	20569	Xã Điện Bàn Tây
1915	20587	Xã Gò Nổi
1916	20410	Phường Hội An
1917	20413	Phường Hội An Đông
1918	20401	Phường Hội An Tây
1919	20434	Xã Tân Hiệp
1920	20500	Xã Đại Lộc
1921	20515	Xã Hà Nha
1922	20506	Xã Thượng Đức
1923	20539	Xã Vu Gia
1924	20542	Xã Phú Thuận
1925	20695	Xã Thanh Mỹ
1926	20710	Xã Bến Giằng
1927	20707	Xã Nam Giang

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1928	20716	Xã Đắc Pring
1929	20704	Xã La Dêê
1930	20698	Xã La Êê
1931	20485	Xã Sông Vàng
1932	20476	Xã Sông Kôn
1933	20467	Xã Đông Giang
1934	20494	Xã Bến Hiên
1935	20458	Xã Avuong
1936	20455	Xã Tây Giang
1937	20443	Xã Hùng Sơn
1938	20779	Xã Hiệp Đức
1939	20767	Xã Việt An
1940	20770	Xã Phước Trà
1941	20722	Xã Khâm Đức
1942	20734	Xã Phước Năng
1943	20740	Xã Phước Chánh
1944	20752	Xã Phước Thành
1945	20728	Xã Phước Hiệp
		TỈNH QUẢNG NGÃI
1946	21211	Xã Tịnh Khê
1947	21172	Phường Trương Quang Trọng
1948	21034	Xã An Phú
1949	21025	Phường Cẩm Thành
1950	21028	Phường Nghĩa Lộ
1951	21451	Phường Trà Câu
1952	21457	Xã Nguyễn Nghiêm
1953	21439	Phường Đức Phổ
1954	21472	Xã Khánh Cường
1955	21478	Phường Sa Huỳnh
1956	21085	Xã Bình Minh
1957	21100	Xã Bình Chương
1958	21040	Xã Bình Sơn

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1959	21061	Xã Vạn Tường
1960	21109	Xã Đông Sơn
1961	21196	Xã Trường Giang
1962	21205	Xã Ba Gia
1963	21220	Xã Sơn Tịnh
1964	21181	Xã Thọ Phong
1965	21235	Xã Tư Nghĩa
1966	21238	Xã Vệ Giang
1967	21250	Xã Nghĩa Giang
1968	21244	Xã Trà Giang
1969	21364	Xã Nghĩa Hành
1970	21385	Xã Đình Cường
1971	21388	Xã Thiện Tín
1972	21370	Xã Phước Giang
1973	21409	Xã Long Phụng
1974	21421	Xã Mỏ Cày
1975	21400	Xã Mộ Đức
1976	21433	Xã Lân Phong
1977	21115	Xã Trà Bồng
1978	21127	Xã Đông Trà Bồng
1979	21154	Xã Tây Trà
1980	21124	Xã Thanh Bồng
1981	21136	Xã Cà Đam
1982	21157	Xã Tây Trà Bồng
1983	21292	Xã Sơn Hạ
1984	21307	Xã Sơn Linh
1985	21289	Xã Sơn Hà
1986	21319	Xã Sơn Thủy
1987	21325	Xã Sơn Kỳ
1988	21340	Xã Sơn Tây
1989	21334	Xã Sơn Tây Thượng
1990	21343	Xã Sơn Tây Hạ

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
1991	21361	Xã Minh Long
1992	21349	Xã Sơn Mai
1993	21529	Xã Ba Vì
1994	21523	Xã Ba Tô
1995	21499	Xã Ba Đình
1996	21484	Xã Ba Tơ
1997	21490	Xã Ba Vinh
1998	21496	Xã Ba Động
1999	21520	Xã Đặng Thùy Trâm
2000	21538	Xã Ba Xa
2001	21548	Đặc khu Lý Sơn
2002	23293	Phường Kon Tum
2003	23284	Phường Đắk Cầm
2004	23302	Phường Đắk BLa
2005	23317	Xã Ngọc Bay
2006	23326	Xã Ia Chim
2007	23332	Xã Đắk Rơ Wa
2008	23504	Xã Đắk Pxi
2009	23512	Xã Đắk Mar
2010	23510	Xã Đắk Ui
2011	23515	Xã Ngọc Réo
2012	23500	Xã Đắk Hà
2013	23428	Xã Ngọc Tụ
2014	23401	Xã Đắk Tô
2015	23430	Xã Kon Đào
2016	23416	Xã Đắk Sao
2017	23419	Xã Đắk Tờ Kan
2018	23425	Xã Tu Mơ Rông
2019	23446	Xã Măng Ri
2020	23377	Xã Bờ Y
2021	23392	Xã Sa Loong
2022	23383	Xã Dục Nông

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2023	23356	Xã Xốp
2024	23365	Xã Ngọc Linh
2025	23344	Xã Đăk Plô
2026	23341	Xã Đăk Pék
2027	23374	Xã Đăk Môn
2028	23527	Xã Sa Thầy
2029	23534	Xã Sa Bình
2030	23548	Xã Ya Ly
2031	23538	Xã Ia Toi
2032	23485	Xã Đăk Kôi
2033	23497	Xã Kon Braih
2034	23479	Xã Đăk Rve
2035	23473	Xã Măng Đen
2036	23455	Xã Măng Bút
2037	23476	Xã Kon Plông
2038	23368	Xã Đăk Long
2039	23530	Xã Rờ Koi
2040	23536	Xã Mô Rai
2041	23535	Xã Ia Đal
		TỈNH GIA LAI
2042	21583	Phường Quy Nhơn
2043	21601	Phường Quy Nhơn Đông
2044	21589	Phường Quy Nhơn Tây
2045	21592	Phường Quy Nhơn Nam
2046	21553	Phường Quy Nhơn Bắc
2047	21907	Phường Bình Định
2048	21910	Phường An Nhơn
2049	21934	Phường An Nhơn Đông
2050	21943	Phường An Nhơn Nam
2051	21925	Phường An Nhơn Bắc
2052	21940	Xã An Nhơn Tây
2053	21640	Phường Bồng Sơn

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2054	21664	Phường Hoài Nhơn
2055	21637	Phường Tam Quan
2056	21670	Phường Hoài Nhơn Đông
2057	21661	Phường Hoài Nhơn Tây
2058	21673	Phường Hoài Nhơn Nam
2059	21655	Phường Hoài Nhơn Bắc
2060	21853	Xã Phù Cát
2061	21892	Xã Xuân An
2062	21889	Xã Ngô Mỹ
2063	21898	Xã Cát Tiến
2064	21862	Xã Đề Gi
2065	21871	Xã Hòa Hội
2066	21868	Xã Hội Sơn
2067	21730	Xã Phù Mỹ
2068	21769	Xã An Lương
2069	21733	Xã Bình Dương
2070	21751	Xã Phù Mỹ Đông
2071	21757	Xã Phù Mỹ Tây
2072	21775	Xã Phù Mỹ Nam
2073	21739	Xã Phù Mỹ Bắc
2074	21952	Xã Tuy Phước
2075	21970	Xã Tuy Phước Đông
2076	21985	Xã Tuy Phước Tây
2077	21964	Xã Tuy Phước Bắc
2078	21808	Xã Tây Sơn
2079	21820	Xã Bình Khê
2080	21835	Xã Bình Phú
2081	21817	Xã Bình Hiệp
2082	21829	Xã Bình An
2083	21688	Xã Hoài Ân
2084	21715	Xã Ân Tường
2085	21727	Xã Kim Sơn

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2086	21703	Xã Vạn Đức
2087	21697	Xã Ân Hảo
2088	21994	Xã Vân Canh
2089	22003	Xã Canh Vinh
2090	21997	Xã Canh Liên
2091	21786	Xã Vĩnh Thạnh
2092	21796	Xã Vĩnh Thịnh
2093	21805	Xã Vĩnh Quang
2094	21787	Xã Vĩnh Sơn
2095	21628	Xã An Hòa
2096	21609	Xã An Lão
2097	21616	Xã An Vinh
2098	21622	Xã An Toàn
2099	23575	Phường Pleiku
2100	23586	Phường Hội Phú
2101	23584	Phường Thống Nhất
2102	23563	Phường Diên Hồng
2103	23602	Phường An Phú
2104	23590	Xã Biển Hồ
2105	23611	Xã Gào
2106	23734	Xã Ia Ly
2107	23722	Xã Chư Păh
2108	23728	Xã Ia Khuol
2109	23749	Xã Ia Phí
2110	23887	Xã Chư Prông
2111	23896	Xã Bàu Cạn
2112	23911	Xã Ia Boòng
2113	23935	Xã Ia Lâu
2114	23926	Xã Ia Pia
2115	23908	Xã Ia Tôr
2116	23941	Xã Chư Sê
2117	23947	Xã Bờ Ngoong

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2118	23977	Xã Ia Ko
2119	23954	Xã Albá
2120	23942	Xã Chư Pưh
2121	23986	Xã Ia Le
2122	23971	Xã Ia Hnú
2123	23617	Phường An Khê
2124	23614	Phường An Bình
2125	23629	Xã Cửu An
2126	23995	Xã Đak Pơ
2127	24007	Xã Ya Hội
2128	23638	Xã Kbang
2129	23674	Xã Kông Bơ La
2130	23668	Xã Tơ Tung
2131	23647	Xã Sơn Lang
2132	23644	Xã Đak Rong
2133	23824	Xã Kông Chro
2134	23833	Xã Ya Ma
2135	23830	Xã Chư Krey
2136	23839	Xã SRó
2137	23842	Xã Đăk Song
2138	23851	Xã Chơ Long
2139	24044	Phường Ayun Pa
2140	24065	Xã Ia Rbol
2141	24073	Xã Ia Sao
2142	24043	Xã Phú Thiện
2143	24049	Xã Chư A Thai
2144	24061	Xã Ia Hiao
2145	24013	Xã Pờ Tó
2146	24022	Xã Ia Pa
2147	24028	Xã Ia Tul
2148	24076	Xã Phú Túc
2149	24100	Xã Ia Dreh

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2150	24112	Xã Ia Rsai
2151	24109	Xã Uar
2152	23677	Xã Đak Đoa
2153	23701	Xã Kon Gang
2154	23710	Xã Ia Băng
2155	23714	Xã KDang
2156	23683	Xã Đak Somei
2157	23794	Xã Mang Yang
2158	23812	Xã Lơ Pang
2159	23818	Xã Kon Chiêng
2160	23799	Xã Hra
2161	23798	Xã Ayun
2162	23764	Xã Ia Grai
2163	23776	Xã Ia Krái
2164	23767	Xã Ia Hrung
2165	23857	Xã Đức Cơ
2166	23869	Xã Ia Dok
2167	23866	Xã Ia Krêl
2168	21607	Xã Nhơn Châu
2169	23917	Xã Ia Púch
2170	23737	Xã Ia Mơ
2171	23881	Xã Ia Pnôn
2172	23884	Xã Ia Nan
2173	23872	Xã Ia Dom
2174	23788	Xã Ia Chia
2175	23782	Xã Ia O
2176	23650	Xã Krong
		TỈNH KHÁNH HÒA
2177	22366	Phường Nha Trang
2178	22333	Phường Bắc Nha Trang
2179	22390	Phường Tây Nha Trang
2180	22402	Phường Nam Nha Trang

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2181	22408	Phường Bắc Cam Ranh
2182	22420	Phường Cam Ranh
2183	22432	Phường Cam Linh
2184	22423	Phường Ba Ngòi
2185	22480	Xã Nam Cam Ranh
2186	22546	Xã Bắc Ninh Hòa
2187	22528	Phường Ninh Hòa
2188	22576	Xã Tân Định
2189	22561	Phường Đông Ninh Hòa
2190	22591	Phường Hòa Thắng
2191	22597	Xã Nam Ninh Hòa
2192	22552	Xã Tây Ninh Hòa
2193	22558	Xã Hòa Trí
2194	22504	Xã Đại Lãnh
2195	22498	Xã Tu Bông
2196	22516	Xã Vạn Thắng
2197	22489	Xã Vạn Ninh
2198	22525	Xã Vạn Hưng
2199	22651	Xã Diên Khánh
2200	22678	Xã Diên Lạc
2201	22657	Xã Diên Điền
2202	22660	Xã Diên Lâm
2203	22672	Xã Diên Thọ
2204	22702	Xã Suối Hiệp
2205	22453	Xã Cam Lâm
2206	22708	Xã Suối Dầu
2207	22435	Xã Cam Hiệp
2208	22465	Xã Cam An
2209	22615	Xã Bắc Khánh Vĩnh
2210	22612	Xã Trung Khánh Vĩnh
2211	22624	Xã Tây Khánh Vĩnh
2212	22648	Xã Nam Khánh Vĩnh

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2213	22609	Xã Khánh Vĩnh
2214	22714	Xã Khánh Sơn
2215	22720	Xã Tây Khánh Sơn
2216	22732	Xã Đông Khánh Sơn
2217	22736	Đặc khu Trường Sa
2218	22759	Phường Phan Rang
2219	22779	Phường Đông Hải
2220	22834	Phường Ninh Chữ
2221	22741	Phường Bảo An
2222	22738	Phường Đô Vinh
2223	22870	Xã Ninh Phước
2224	22891	Xã Phước Hữu
2225	22873	Xã Phước Hậu
2226	22897	Xã Thuận Nam
2227	22910	Xã Cà Ná
2228	22885	Xã Phước Hà
2229	22903	Xã Phước Dinh
2230	22852	Xã Ninh Hải
2231	22858	Xã Xuân Hải
2232	22868	Xã Vĩnh Hải
2233	22849	Xã Thuận Bắc
2234	22840	Xã Công Hải
2235	22810	Xã Ninh Sơn
2236	22813	Xã Lâm Sơn
2237	22828	Xã Anh Dũng
2238	22822	Xã Mỹ Sơn
2239	22801	Xã Bác Ái Đông
2240	22795	Xã Bác Ái
2241	22786	Xã Bác Ái Tây
		TỈNH ĐẮK LẮK
2242	24175	Xã Hòa Phú
2243	24133	Phường Buôn Ma Thuột

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2244	24163	Phường Tân An
2245	24121	Phường Tân Lập
2246	24154	Phường Thành Nhất
2247	24169	Phường Ea Kao
2248	24328	Xã Ea Drông
2249	24305	Phường Buôn Hồ
2250	24340	Phường Cư Bao
2251	24211	Xã Ea Súp
2252	24217	Xã Ea Rôk
2253	24229	Xã Ea Bung
2254	24221	Xã Ia Rvê
2255	24214	Xã Ia Lốp
2256	24241	Xã Ea Wer
2257	24250	Xã Ea Nuôl
2258	24235	Xã Buôn Đôn
2259	24265	Xã Ea Kiết
2260	24286	Xã Ea M'Droh
2261	24259	Xã Quảng Phú
2262	24301	Xã Cuôr Đăng
2263	24280	Xã Cư M'gar
2264	24277	Xã Ea Tul
2265	24316	Xã Pong Drang
2266	24310	Xã Krông Búk
2267	24313	Xã Cư Pong
2268	24208	Xã Ea Khăl
2269	24181	Xã Ea Drăng
2270	24193	Xã Ea Wy
2271	24184	Xã Ea H'leo
2272	24187	Xã Ea Hiao
2273	24343	Xã Krông Năng
2274	24346	Xã Dliê Ya
2275	24352	Xã Tam Giang

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2276	24364	Xã Phú Xuân
2277	24490	Xã Krông Pắc
2278	24505	Xã Ea Knuéc
2279	24526	Xã Tân Tiến
2280	24502	Xã Ea Phê
2281	24496	Xã Ea Kly
2282	24529	Xã Vự Bôn
2283	24373	Xã Ea Kar
2284	24403	Xã Ea Ô
2285	24376	Xã Ea Knốp
2286	24406	Xã Cư Yang
2287	24400	Xã Ea Păl
2288	24412	Xã M'Drăk
2289	24433	Xã Ea Riêng
2290	24436	Xã Cư M'ta
2291	24444	Xã Krông Á
2292	24415	Xã Cư Prao
2293	24445	Xã Ea Trang
2294	24481	Xã Hòa Sơn
2295	24454	Xã Dang Kang
2296	24448	Xã Krông Bông
2297	24484	Xã Yang Mao
2298	24478	Xã Cư Pui
2299	24580	Xã Liên Sơn Lắc
2300	24595	Xã Đăk Liêng
2301	24607	Xã Nam Ka
2302	24598	Xã Đăk Phoi
2303	24604	Xã Krông Nô
2304	24540	Xã Ea Ning
2305	24561	Xã Dray Bhang
2306	24544	Xã Ea Ktur
2307	24538	Xã Krông Ana

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2308	24568	Xã Dur Kmăl
2309	24559	Xã Ea Na
2310	22015	Phường Tuy Hòa
2311	22240	Phường Phú Yên
2312	22045	Phường Bình Kiến
2313	22075	Xã Xuân Thọ
2314	22066	Xã Xuân Cảnh
2315	22057	Xã Xuân Lộc
2316	22076	Phường Xuân Đài
2317	22051	Phường Sông Cầu
2318	22291	Xã Hòa Xuân
2319	22258	Phường Đông Hòa
2320	22261	Phường Hòa Hiệp
2321	22114	Xã Tuy An Bắc
2322	22120	Xã Tuy An Đông
2323	22147	Xã Ô Loan
2324	22153	Xã Tuy An Nam
2325	22132	Xã Tuy An Tây
2326	22319	Xã Phú Hòa 1
2327	22306	Xã Phú Hòa 2
2328	22255	Xã Tây Hòa
2329	22276	Xã Hòa Thịnh
2330	22285	Xã Hòa Mỹ
2331	22250	Xã Sơn Thành
2332	22165	Xã Sơn Hòa
2333	22177	Xã Vân Hòa
2334	22171	Xã Tây Sơn
2335	22192	Xã Suối Trai
2336	22237	Xã Ea Ly
2337	22225	Xã Ea Bá
2338	22222	Xã Đức Bình
2339	22207	Xã Sông Hinh

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2340	22090	Xã Xuân Lãnh
2341	22096	Xã Phú Mỹ
2342	22111	Xã Xuân Phước
2343	22081	Xã Đồng Xuân
		TỈNH LÂM ĐỒNG
2344	24781	Phường Xuân Hương - Đà Lạt
2345	24787	Phường Cam Ly - Đà Lạt
2346	24778	Phường Lâm Viên - Đà Lạt
2347	24805	Phường Xuân Trường - Đà Lạt
2348	24846	Phường Lang Biang - Đà Lạt
2349	24823	Phường 1 Bảo Lộc
2350	24820	Phường 2 Bảo Lộc
2351	24841	Phường 3 Bảo Lộc
2352	24829	Phường B'Lao
2353	24848	Xã Lạc Dương
2354	24931	Xã Đơn Dương
2355	24943	Xã Ka Đô
2356	24955	Xã Quảng Lập
2357	24934	Xã D'Ran
2358	24967	Xã Hiệp Thạnh
2359	24958	Xã Đức Trọng
2360	24976	Xã Tân Hội
2361	24991	Xã Tà Hine
2362	24988	Xã Tà Năng
2363	24871	Xã Đinh Văn Lâm Hà
2364	24895	Xã Phú Sơn Lâm Hà
2365	24883	Xã Nam Hà Lâm Hà
2366	24868	Xã Nam Ban Lâm Hà
2367	24916	Xã Tân Hà Lâm Hà
2368	24907	Xã Phúc Thọ Lâm Hà
2369	24886	Xã Đam Rông 1
2370	24877	Xã Đam Rông 2

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2371	24875	Xã Đam Rông 3
2372	24853	Xã Đam Rông 4
2373	25000	Xã Di Linh
2374	25036	Xã Hòa Ninh
2375	25042	Xã Hòa Bắc
2376	25007	Xã Đinh Trang Thượng
2377	25018	Xã Bảo Thuận
2378	25051	Xã Sơn Điền
2379	25015	Xã Gia Hiệp
2380	25054	Xã Bảo Lâm 1
2381	25084	Xã Bảo Lâm 2
2382	25093	Xã Bảo Lâm 3
2383	25063	Xã Bảo Lâm 4
2384	25057	Xã Bảo Lâm 5
2385	25099	Xã Đạ Huoai
2386	25105	Xã Đạ Huoai 2
2387	25114	Xã Đạ Huoai 3
2388	25126	Xã Đạ Tẻh
2389	25138	Xã Đạ Tẻh 2
2390	25135	Xã Đạ Tẻh 3
2391	25159	Xã Cát Tiên
2392	25180	Xã Cát Tiên 2
2393	25162	Xã Cát Tiên 3
2394	22933	Phường Hàm Thắng
2395	22960	Phường Bình Thuận
2396	22918	Phường Mũi Né
2397	22924	Phường Phú Thủy
2398	22945	Phường Phan Thiết
2399	22954	Phường Tiến Thành
2400	23235	Phường La Gi
2401	23231	Phường Phước Hội
2402	22963	Xã Tuyên Quang

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2403	23246	Xã Tân Hải
2404	22981	Xã Vĩnh Hảo
2405	22969	Xã Liên Hương
2406	22978	Xã Tuy Phong
2407	22972	Xã Phan Rí Cửa
2408	23005	Xã Bắc Bình
2409	23041	Xã Hồng Thái
2410	23020	Xã Hải Ninh
2411	23008	Xã Phan Sơn
2412	23023	Xã Sông Lũy
2413	23032	Xã Lương Sơn
2414	23053	Xã Hòa Thắng
2415	23074	Xã Đông Giang
2416	23065	Xã La Dạ
2417	23089	Xã Hàm Thuận Bắc
2418	23059	Xã Hàm Thuận
2419	23086	Xã Hồng Sơn
2420	23098	Xã Hàm Liêm
2421	23122	Xã Hàm Thạnh
2422	23128	Xã Hàm Kiệm
2423	23143	Xã Tân Thành
2424	23110	Xã Hàm Thuận Nam
2425	23134	Xã Tân Lập
2426	23230	Xã Tân Minh
2427	23236	Xã Hàm Tân
2428	23266	Xã Sơn Mỹ
2429	23152	Xã Bắc Ruộng
2430	23158	Xã Nghị Đức
2431	23173	Xã Đồng Kho
2432	23149	Xã Tánh Linh
2433	23188	Xã Suối Kiết
2434	23200	Xã Nam Thành

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2435	23191	Xã Đức Linh
2436	23194	Xã Hoài Đức
2437	23227	Xã Trà Tân
2438	23272	Đặc khu Phú Quý
2439	24611	Phường Bắc Gia Nghĩa
2440	24615	Phường Nam Gia Nghĩa
2441	24617	Phường Đông Gia Nghĩa
2442	24646	Xã Đăk Wil
2443	24649	Xã Nam Dong
2444	24640	Xã Cư Jút
2445	24682	Xã Thuận An
2446	24664	Xã Đức Lập
2447	24670	Xã Đăk Mil
2448	24678	Xã Đăk Săk
2449	24697	Xã Nam Đà
2450	24688	Xã Krông Nô
2451	24703	Xã Nâm Nung
2452	24712	Xã Quảng Phú
2453	24718	Xã Đăk song
2454	24717	Xã Đức An
2455	24722	Xã Thuận Hạnh
2456	24730	Xã Trường Xuân
2457	24637	Xã Tà Đùng
2458	24631	Xã Quảng Khê
2459	24748	Xã Quảng Tân
2460	24739	Xã Tuy Đức
2461	24733	Xã Kiến Đức
2462	24751	Xã Nhân Cơ
2463	24760	Xã Quảng Tín
2464	24985	Xã Ninh Gia
2465	24620	Xã Quảng Hòa
2466	24616	Xã Quảng Sơn

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2467	24736	Xã Quảng Trục
		TỈNH ĐỒNG NAI
2468	26068	Phường Biên Hòa
2469	26041	Phường Trần Biên
2470	26017	Phường Tam Hiệp
2471	26020	Phường Long Bình
2472	25993	Phường Trảng Dài
2473	26005	Phường Hồ Nai
2474	26380	Phường Long Hưng
2475	26491	Xã Đại Phước
2476	26485	Xã Nhơn Trạch
2477	26503	Xã Phước An
2478	26422	Xã Phước Thái
2479	26413	Xã Long Phước
2480	26389	Xã Bình An
2481	26368	Xã Long Thành
2482	26383	Xã An Phước
2483	26296	Xã An Viễn
2484	26278	Xã Bình Minh
2485	26248	Xã Trảng Bom
2486	26254	Xã Bàu Hàm
2487	26281	Xã Hưng Thịnh
2488	26326	Xã Dầu Giây
2489	26311	Xã Gia Kiệm
2490	26299	Xã Thống Nhất
2491	26089	Phường Bình Lộc
2492	26098	Phường Bảo Vinh
2493	26104	Phường Xuân Lập
2494	26080	Phường Long Khánh
2495	26113	Phường Hàng Gòn
2496	26329	Xã Xuân Quế
2497	26347	Xã Xuân Đường

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2498	26341	Xã Cẩm Mỹ
2499	26362	Xã Sông Ray
2500	26359	Xã Xuân Đông
2501	26461	Xã Xuân Định
2502	26458	Xã Xuân Phú
2503	26425	Xã Xuân Lộc
2504	26446	Xã Xuân Hòa
2505	26434	Xã Xuân Thành
2506	26428	Xã Xuân Bắc
2507	26227	Xã La Ngà
2508	26206	Xã Định Quán
2509	26215	Xã Phú Vinh
2510	26221	Xã Phú Hòa
2511	26134	Xã Tà Lài
2512	26122	Xã Nam Cát Tiên
2513	26116	Xã Tân Phú
2514	26158	Xã Phú Lâm
2515	26170	Xã Trị An
2516	26179	Xã Tân An
2517	26188	Phường Tân Triều
2518	25441	Phường Minh Hưng
2519	25432	Phường Chơn Thành
2520	25453	Xã Nha Bích
2521	25351	Xã Tân Quan
2522	25345	Xã Tân Hưng
2523	25357	Xã Tân Khai
2524	25349	Xã Minh Đức
2525	25326	Phường Bình Long
2526	25336	Phường An Lộc
2527	25294	Xã Lộc Thành
2528	25270	Xã Lộc Ninh
2529	25303	Xã Lộc Hưng

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2530	25279	Xã Lộc Tấn
2531	25280	Xã Lộc Thạnh
2532	25292	Xã Lộc Quang
2533	25318	Xã Tân Tiến
2534	25308	Xã Thiện Hưng
2535	25309	Xã Hưng Phước
2536	25267	Xã Phú Nghĩa
2537	25231	Xã Đa Kia
2538	25220	Phường Phước Bình
2539	25217	Phường Phước Long
2540	25246	Xã Bình Tân
2541	25255	Xã Long Hà
2542	25264	Xã Phú Riêng
2543	25261	Xã Phú Trung
2544	25210	Phường Đồng Xoài
2545	25195	Phường Bình Phước
2546	25387	Xã Thuận Lợi
2547	25390	Xã Đồng Tâm
2548	25378	Xã Tân Lợi
2549	25363	Xã Đồng Phú
2550	25420	Xã Phước Sơn
2551	25417	Xã Nghĩa Trung
2552	25396	Xã Bù Đăng
2553	25402	Xã Thọ Sơn
2554	25399	Xã Đak Nhau
2555	25405	Xã Bom Bo
2556	26374	Phường Tam Phước
2557	26377	Phường Phước Tân
2558	26209	Xã Thanh Sơn
2559	26119	Xã Đak Lua
2560	26173	Xã Phú Lý
2561	25222	Xã Bù Gia Mập

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2562	25225	Xã Đăk Ô
		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
2563	26506	Phường Vũng Tàu
2564	26526	Phường Tam Thắng
2565	26536	Phường Rạch Dừa
2566	26542	Phường Phước Thắng
2567	26560	Phường Bà Rịa
2568	26566	Phường Long Hương
2569	26704	Phường Phú Mỹ
2570	26572	Phường Tam Long
2571	26725	Phường Tân Thành
2572	26713	Phường Tân Phước
2573	26710	Phường Tân Hải
2574	26728	Xã Châu Pha
2575	26575	Xã Ngãi Giao
2576	26590	Xã Bình Giã
2577	26608	Xã Kim Long
2578	26596	Xã Châu Đức
2579	26584	Xã Xuân Sơn
2580	26617	Xã Nghĩa Thành
2581	26620	Xã Hồ Tràm
2582	26632	Xã Xuyên Mộc
2583	26641	Xã Hòa Hội
2584	26638	Xã Bàu Lâm
2585	26686	Xã Phước Hải
2586	26662	Xã Long Hải
2587	26680	Xã Đất Đỏ
2588	26659	Xã Long Điền
2589	26732	Đặc khu Côn Đảo
2590	25951	Phường Đông Hòa
2591	25942	Phường Dĩ An
2592	25945	Phường Tân Đông Hiệp

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2593	25978	Phường Thuận An
2594	25969	Phường Thuận Giao
2595	25987	Phường Bình Hòa
2596	25966	Phường Lái Thiêu
2597	25975	Phường An Phú
2598	25760	Phường Bình Dương
2599	25771	Phường Chánh Hiệp
2600	25747	Phường Thủ Dầu Một
2601	25750	Phường Phú Lợi
2602	25912	Phường Vĩnh Tân
2603	25915	Phường Bình Cơ
2604	25888	Phường Tân Uyên
2605	25920	Phường Tân Hiệp
2606	25891	Phường Tân Khánh
2607	25849	Phường Hòa Lợi
2608	25768	Phường Phú An
2609	25843	Phường Tây Nam
2610	25840	Phường Long Nguyên
2611	25813	Phường Bến Cát
2612	25837	Phường Chánh Phú Hòa
2613	25906	Xã Bắc Tân Uyên
2614	25909	Xã Thường Tân
2615	25867	Xã An Long
2616	25864	Xã Phước Thành
2617	25882	Xã Phước Hòa
2618	25858	Xã Phú Giáo
2619	25819	Xã Trừ Văn Thố
2620	25822	Xã Bàu Bàng
2621	25780	Xã Minh Thạnh
2622	25792	Xã Long Hòa
2623	25777	Xã Dầu Tiếng
2624	25807	Xã Thanh An

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2625	26740	Phường Sài Gòn
2626	26737	Phường Tân Định
2627	26743	Phường Bến Thành
2628	26758	Phường Cầu Ông Lãnh
2629	27160	Phường Bàn Cờ
2630	27139	Phường Xuân Hòa
2631	27142	Phường Nhiêu Lộc
2632	27259	Phường Xóm Chiếu
2633	27265	Phường Khánh Hội
2634	27286	Phường Vĩnh Hội
2635	27301	Phường Chợ Quán
2636	27316	Phường An Đông
2637	27343	Phường Chợ Lớn
2638	27367	Phường Bình Tây
2639	27373	Phường Bình Tiên
2640	27385	Phường Bình Phú
2641	27349	Phường Phú Lâm
2642	27478	Phường Tân Thuận
2643	27484	Phường Phú Thuận
2644	27487	Phường Tân Mỹ
2645	27475	Phường Tân Hưng
2646	27418	Phường Chánh Hưng
2647	27427	Phường Phú Định
2648	27424	Phường Bình Đông
2649	27169	Phường Diên Hồng
2650	27190	Phường Vườn Lài
2651	27163	Phường Hòa Hưng
2652	27238	Phường Minh Phụng
2653	27232	Phường Bình Thới
2654	27211	Phường Hòa Bình
2655	27226	Phường Phú Thọ
2656	26791	Phường Đông Hưng Thuận

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2657	26785	Phường Trung Mỹ Tây
2658	26782	Phường Tân Thới Hiệp
2659	26773	Phường Thới An
2660	26767	Phường An Phú Đông
2661	27460	Phường An Lạc
2662	27457	Phường Tân Tạo
2663	27442	Phường Bình Tân
2664	27448	Phường Bình Trị Đông
2665	27439	Phường Bình Hưng Hòa
2666	26944	Phường Gia Định
2667	26929	Phường Bình Thạnh
2668	26905	Phường Bình Lợi Trung
2669	26956	Phường Thạnh Mỹ Tây
2670	26911	Phường Bình Quới
2671	26902	Phường Hạnh Thông
2672	26887	Phường An Nhơn
2673	26884	Phường Gò Vấp
2674	26878	Phường An Hội Đông
2675	26899	Phường Thông Tây Hội
2676	26882	Phường An Hội Tây
2677	27043	Phường Đức Nhuận
2678	27058	Phường Cầu Kiệu
2679	27073	Phường Phú Nhuận
2680	26977	Phường Tân Sơn Hòa
2681	26968	Phường Tân Sơn Nhất
2682	26995	Phường Tân Hòa
2683	26983	Phường Bảy Hiền
2684	27004	Phường Tân Bình
2685	27007	Phường Tân Sơn
2686	27013	Phường Tây Thạnh
2687	27010	Phường Tân Sơn Nhì
2688	27022	Phường Phú Thọ Hòa

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2689	27031	Phường Tân Phú
2690	27028	Phường Phú Thạnh
2691	26812	Phường Hiệp Bình
2692	26824	Phường Thủ Đức
2693	26797	Phường Tam Bình
2694	26794	Phường Linh Xuân
2695	26842	Phường Tăng Nhơn Phú
2696	26833	Phường Long Bình
2697	26857	Phường Long Phước
2698	26860	Phường Long Trường
2699	27112	Phường Cát Lái
2700	27097	Phường Bình Trưng
2701	26848	Phường Phước Long
2702	27118	Phường An Khánh
2703	27601	Xã Vĩnh Lộc
2704	27604	Xã Tân Vĩnh Lộc
2705	27610	Xã Bình Lợi
2706	27595	Xã Tân Nhựt
2707	27637	Xã Bình Chánh
2708	27628	Xã Hưng Long
2709	27619	Xã Bình Hưng
2710	27667	Xã Bình Khánh
2711	27673	Xã An Thới Đông
2712	27664	Xã Cần Giờ
2713	27553	Xã Củ Chi
2714	27496	Xã Tân An Hội
2715	27526	Xã Thái Mỹ
2716	27508	Xã An Nhơn Tây
2717	27511	Xã Nhuận Đức
2718	27541	Xã Phú Hòa Đông
2719	27544	Xã Bình Mỹ
2720	27568	Xã Đông Thạnh

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2721	27559	Xã Hóc Môn
2722	27577	Xã Xuân Thới Sơn
2723	27592	Xã Bà Điểm
2724	27655	Xã Nhà Bè
2725	27658	Xã Hiệp Phước
2726	26545	Xã Long Sơn
2727	26647	Xã Hòa Hiệp
2728	26656	Xã Bình Châu
2729	25846	Phường Thới Hòa
2730	27676	Xã Thạnh An
		TỈNH TÂY NINH
2731	27727	Xã Hưng Điền
2732	27736	Xã Vĩnh Thạnh
2733	27721	Xã Tân Hưng
2734	27748	Xã Vĩnh Châu
2735	27775	Xã Tuyên Bình
2736	27757	Xã Vĩnh Hưng
2737	27763	Xã Khánh Hưng
2738	27817	Xã Tuyên Thạnh
2739	27793	Xã Bình Hiệp
2740	27787	Phường Kiến Tường
2741	27811	Xã Bình Hoà
2742	27823	Xã Mộc Hoá
2743	27841	Xã Hậu Thạnh
2744	27838	Xã Nhơn Hòa Lập
2745	27856	Xã Nhơn Ninh
2746	27826	Xã Tân Thạnh
2747	27868	Xã Bình Thành
2748	27877	Xã Thạnh Phước
2749	27865	Xã Thạnh Hóa
2750	27889	Xã Tân Tây
2751	28036	Xã Thủ Thừa

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2752	28066	Xã Mỹ An
2753	28051	Xã Mỹ Thạnh
2754	28072	Xã Tân Long
2755	27907	Xã Mỹ Quý
2756	27898	Xã Đông Thành
2757	27925	Xã Đức Huệ
2758	27943	Xã An Ninh
2759	27952	Xã Hiệp Hoà
2760	27931	Xã Hậu Nghĩa
2761	27979	Xã Hoà Khánh
2762	27964	Xã Đức Lập
2763	27976	Xã Mỹ Hạnh
2764	27937	Xã Đức Hòa
2765	27994	Xã Thạnh Lợi
2766	28015	Xã Bình Đức
2767	28003	Xã Lương Hoà
2768	27991	Xã Bến Lức
2769	28018	Xã Mỹ Yên
2770	28126	Xã Long Cang
2771	28114	Xã Rạch Kiến
2772	28132	Xã Mỹ Lệ
2773	28138	Xã Tân Lâm
2774	28108	Xã Cần Đước
2775	28144	Xã Long Hựu
2776	28165	Xã Phước Lý
2777	28177	Xã Mỹ Lộc
2778	28159	Xã Cần Giuộc
2779	28201	Xã Phước Vĩnh Tây
2780	28207	Xã Tân Tập
2781	28093	Xã Vàm Cỏ
2782	28075	Xã Tân Trụ
2783	28087	Xã Nhứt Tảo

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2784	28225	Xã Thuận Mỹ
2785	28243	Xã An Lục Long
2786	28210	Xã Tầm Vu
2787	28222	Xã Vĩnh Công
2788	27694	Phường Long An
2789	27712	Phường Tân An
2790	27715	Phường Khánh Hậu
2791	25459	Phường Tân Ninh
2792	25480	Phường Bình Minh
2793	25567	Phường Ninh Thạnh
2794	25630	Phường Long Hoa
2795	25645	Phường Hoà Thành
2796	25633	Phường Thanh Điền
2797	25708	Phường Trảng Bàng
2798	25732	Phường An Tịnh
2799	25654	Phường Gò Dầu
2800	25672	Phường Gia Lộc
2801	25711	Xã Hưng Thuận
2802	25729	Xã Phước Chi
2803	25657	Xã Thạnh Đức
2804	25663	Xã Phước Thạnh
2805	25666	Xã Truông Mít
2806	25579	Xã Lộc Ninh
2807	25573	Xã Cầu Khởi
2808	25552	Xã Dương Minh Châu
2809	25522	Xã Tân Đông
2810	25516	Xã Tân Châu
2811	25549	Xã Tân Phú
2812	25525	Xã Tân Hội
2813	25534	Xã Tân Thành
2814	25531	Xã Tân Hòa
2815	25489	Xã Tân Lập

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2816	25486	Xã Tân Biên
2817	25498	Xã Thạnh Bình
2818	25510	Xã Trà Vong
2819	25591	Xã Phước Vinh
2820	25606	Xã Hoà Hội
2821	25621	Xã Ninh Điền
2822	25585	Xã Châu Thành
2823	25588	Xã Hảo Đức
2824	25684	Xã Long Chữ
2825	25702	Xã Long Thuận
2826	25681	Xã Bến Cầu
		TỈNH ĐỒNG THÁP
2827	28261	Phường Mỹ Tho
2828	28249	Phường Đạo Thạnh
2829	28273	Phường Mỹ Phong
2830	28270	Phường Thới Sơn
2831	28285	Phường Trung An
2832	28306	Phường Gò Công
2833	28297	Phường Long Thuận
2834	28729	Phường Sơn Qui
2835	28315	Phường Bình Xuân
2836	28435	Phường Mỹ Phước Tây
2837	28436	Phường Thanh Hòa
2838	28439	Phường Cai Lậy
2839	28477	Phường Nhị Quý
2840	28468	Xã Tân Phú
2841	28426	Xã Thanh Hưng
2842	28429	Xã An Hữu
2843	28414	Xã Mỹ Lợi
2844	28405	Xã Mỹ Đức Tây
2845	28378	Xã Mỹ Thiện
2846	28366	Xã Hậu Mỹ

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2847	28393	Xã Hội Cư
2848	28360	Xã Cái Bè
2849	28471	Xã Bình Phú
2850	28501	Xã Hiệp Đức
2851	28516	Xã Ngũ Hiệp
2852	28504	Xã Long Tiên
2853	28456	Xã Mỹ Thành
2854	28444	Xã Thạnh Phú
2855	28321	Xã Tân Phước 1
2856	28327	Xã Tân Phước 2
2857	28345	Xã Tân Phước 3
2858	28336	Xã Hưng Thạnh
2859	28525	Xã Tân Hương
2860	28519	Xã Châu Thành
2861	28537	Xã Long Hưng
2862	28543	Xã Long Định
2863	28576	Xã Vĩnh Kim
2864	28582	Xã Kim Sơn
2865	28564	Xã Bình Trung
2866	28603	Xã Mỹ Tịnh An
2867	28615	Xã Lương Hòa Lạc
2868	28627	Xã Tân Thuận Bình
2869	28594	Xã Chợ Gạo
2870	28633	Xã An Thạnh Thủy
2871	28648	Xã Bình Ninh
2872	28651	Xã Vĩnh Bình
2873	28660	Xã Đồng Sơn
2874	28663	Xã Phú Thành
2875	28687	Xã Long Bình
2876	28678	Xã Vĩnh Hựu
2877	28747	Xã Gò Công Đông
2878	28738	Xã Tân Điền

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2879	28702	Xã Tân Hòa
2880	28723	Xã Tân Đông
2881	28720	Xã Gia Thuận
2882	28693	Xã Tân Thới
2883	28696	Xã Tân Phú Đông
2884	29926	Xã Tân Hồng
2885	29938	Xã Tân Thành
2886	29929	Xã Tân Hộ Cơ
2887	29944	Xã An Phước
2888	29954	Phường An Bình
2889	29955	Phường Hồng Ngự
2890	29978	Phường Thường Lạc
2891	29971	Xã Thường Phước
2892	29983	Xã Long Khánh
2893	29992	Xã Long Phú Thuận
2894	30019	Xã An Hòa
2895	30010	Xã Tam Nông
2896	30034	Xã Phú Thọ
2897	30001	Xã Tràm Chim
2898	30025	Xã Phú Cường
2899	30028	Xã An Long
2900	30130	Xã Thanh Bình
2901	30157	Xã Tân Thạnh
2902	30163	Xã Bình Thành
2903	30154	Xã Tân Long
2904	30037	Xã Tháp Mười
2905	30073	Xã Thanh Mỹ
2906	30055	Xã Mỹ Quý
2907	30061	Xã Đốc Bình Kiều
2908	30046	Xã Trường Xuân
2909	30043	Xã Phương Thịnh
2910	30088	Xã Phong Mỹ

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2911	30085	Xã Ba Sao
2912	30076	Xã Mỹ Thọ
2913	30118	Xã Bình Hàng Trung
2914	30112	Xã Mỹ Hiệp
2915	29869	Phường Cao Lãnh
2916	29884	Phường Mỹ Ngãi
2917	29888	Phường Mỹ Trà
2918	30178	Xã Mỹ An Hưng
2919	30184	Xã Tân Khánh Trung
2920	30169	Xã Lấp Vò
2921	30226	Xã Lai Vung
2922	30208	Xã Hòa Long
2923	30235	Xã Phong Hòa
2924	29905	Phường Sa Đéc
2925	30214	Xã Tân Dương
2926	30244	Xã Phú Hựu
2927	30253	Xã Tân Nhuận Đông
2928	30259	Xã Tân Phú Trung
		TỈNH VĨNH LONG
2929	29641	Xã Cái Nhum
2930	29653	Xã Tân Long Hội
2931	29623	Xã Nhơn Phú
2932	29638	Xã Bình Phước
2933	29584	Xã An Bình
2934	29602	Xã Long Hồ
2935	29611	Xã Phú Quới
2936	29590	Phường Thanh Đức
2937	29551	Phường Long Châu
2938	29557	Phường Phước Hậu
2939	29593	Phường Tân Hạnh
2940	29566	Phường Tân Ngãi
2941	29677	Xã Quới Thiện

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2942	29659	Xã Trung Thành
2943	29698	Xã Trung Ngãi
2944	29668	Xã Quới An
2945	29683	Xã Trung Hiệp
2946	29701	Xã Hiếu Phụng
2947	29713	Xã Hiếu Thành
2948	29857	Xã Lục Sỹ Thành
2949	29821	Xã Trà Ôn
2950	29836	Xã Trà Côn
2951	29845	Xã Vĩnh Xuân
2952	29830	Xã Hòa Bình
2953	29734	Xã Hòa Hiệp
2954	29719	Xã Tam Bình
2955	29767	Xã Ngãi Tứ
2956	29752	Xã Song Phú
2957	29728	Xã Cái Ngang
2958	29800	Xã Tân Quới
2959	29785	Xã Tân Lược
2960	29788	Xã Mỹ Thuận
2961	29771	Phường Bình Minh
2962	29770	Phường Cái Vồn
2963	29812	Phường Đông Thành
2964	29263	Phường Long Đức
2965	29242	Phường Trà Vinh
2966	29254	Phường Nguyệt Hóa
2967	29398	Phường Hòa Thuận
2968	29275	Xã An Trường
2969	29278	Xã Tân An
2970	29266	Xã Càng Long
2971	29302	Xã Nhị Long
2972	29287	Xã Bình Phú
2973	29386	Xã Song Lộc

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
2974	29374	Xã Châu Thành
2975	29407	Xã Hưng Mỹ
2976	29410	Xã Hòa Minh
2977	29413	Xã Long Hòa
2978	29308	Xã Cầu Kè
2979	29329	Xã Phong Thạnh
2980	29317	Xã An Phú Tân
2981	29335	Xã Tam Ngãi
2982	29371	Xã Tân Hòa
2983	29362	Xã Hùng Hòa
2984	29341	Xã Tiểu Cần
2985	29365	Xã Tập Ngãi
2986	29419	Xã Mỹ Long
2987	29431	Xã Vĩnh Kim
2988	29416	Xã Cầu Ngang
2989	29446	Xã Nhị Trường
2990	29455	Xã Hiệp Mỹ
2991	29476	Xã Lưu Nghiệp Anh
2992	29491	Xã Đại An
2993	29489	Xã Hàm Giang
2994	29461	Xã Trà Cú
2995	29506	Xã Long Hiệp
2996	29467	Xã Tập Sơn
2997	29512	Phường Duyên Hải
2998	29516	Phường Trường Long Hòa
2999	29518	Xã Long Hữu
3000	29513	Xã Long Thành
3001	29536	Xã Đông Hải
3002	29533	Xã Long Vĩnh
3003	29497	Xã Đôn Châu
3004	29530	Xã Ngũ Lạc
3005	28777	Phường An Hội

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
3006	28756	Phường Phú Khương
3007	28789	Phường Bến Tre
3008	28783	Phường Sơn Đông
3009	28858	Phường Phú Tân
3010	28810	Xã Phú Túc
3011	28807	Xã Giao Long
3012	28861	Xã Tiên Thủy
3013	28840	Xã Tân Phú
3014	28879	Xã Phú Phụng
3015	28870	Xã Chợ Lách
3016	28894	Xã Vĩnh Thành
3017	28901	Xã Hưng Khánh Trung
3018	28915	Xã Phước Mỹ Trung
3019	28921	Xã Tân Thành Bình
3020	28948	Xã Nhuận Phú Tân
3021	28945	Xã Đồng Khởi
3022	28903	Xã Mỏ Cày
3023	28969	Xã Thành Thới
3024	28957	Xã An Định
3025	28981	Xã Hương Mỹ
3026	29194	Xã Đại Điền
3027	29191	Xã Quới Điền
3028	29182	Xã Thạnh Phú
3029	29224	Xã An Qui
3030	29221	Xã Thạnh Hải
3031	29227	Xã Thạnh Phong
3032	29167	Xã Tân Thủy
3033	29125	Xã Bảo Thạnh
3034	29110	Xã Ba Tri
3035	29137	Xã Tân Xuân
3036	29122	Xã Mỹ Chánh Hòa
3037	29143	Xã An Ngãi Trung

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
3038	29158	Xã An Hiệp
3039	29044	Xã Hưng Nhượng
3040	28984	Xã Giồng Trôm
3041	29029	Xã Tân Hào
3042	29020	Xã Phước Long
3043	28993	Xã Lương Phú
3044	28996	Xã Châu Hòa
3045	28987	Xã Lương Hòa
3046	29107	Xã Thới Thuận
3047	29104	Xã Thạnh Phước
3048	29050	Xã Bình Đại
3049	29089	Xã Thạnh Trị
3050	29077	Xã Lộc Thuận
3051	29083	Xã Châu Hưng
3052	29062	Xã Phú Thuận
		TỈNH AN GIANG
3053	30313	Xã Mỹ Hòa Hưng
3054	30307	Phường Long Xuyên
3055	30292	Phường Bình Đức
3056	30301	Phường Mỹ Thới
3057	30316	Phường Châu Đốc
3058	30325	Phường Vĩnh Tế
3059	30337	Xã An Phú
3060	30367	Xã Vĩnh Hậu
3061	30346	Xã Nhơn Hội
3062	30341	Xã Khánh Bình
3063	30352	Xã Phú Hữu
3064	30388	Xã Tân An
3065	30403	Xã Châu Phong
3066	30385	Xã Vĩnh Xương
3067	30376	Phường Tân Châu
3068	30377	Phường Long Phú

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
3069	30406	Xã Phú Tân
3070	30436	Xã Phú An
3071	30445	Xã Bình Thạnh Đông
3072	30409	Xã Chợ Vàm
3073	30430	Xã Hòa Lạc
3074	30421	Xã Phú Lâm
3075	30463	Xã Châu Phú
3076	30469	Xã Mỹ Đức
3077	30478	Xã Vĩnh Thạnh Trung
3078	30487	Xã Bình Mỹ
3079	30481	Xã Thạnh Mỹ Tây
3080	30526	Xã An Cư
3081	30538	Xã Núi Cấm
3082	30520	Phường Tịnh Biên
3083	30502	Phường Thới Sơn
3084	30505	Phường Chi Lăng
3085	30547	Xã Ba Chúc
3086	30544	Xã Tri Tôn
3087	30577	Xã Ô Lâm
3088	30580	Xã Cô Tô
3089	30568	Xã Vĩnh Gia
3090	30589	Xã An Châu
3091	30607	Xã Bình Hòa
3092	30595	Xã Cần Đăng
3093	30619	Xã Vĩnh Hanh
3094	30604	Xã Vĩnh An
3095	30628	Xã Chợ Mới
3096	30643	Xã Cù Lao Giêng
3097	30673	Xã Hội An
3098	30631	Xã Long Điền
3099	30658	Xã Nhơn Mỹ
3100	30664	Xã Long Kiến

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
3101	30682	Xã Thoại Sơn
3102	30688	Xã Óc Eo
3103	30709	Xã Định Mỹ
3104	30685	Xã Phú Hòa
3105	30697	Xã Vĩnh Trạch
3106	30691	Xã Tây Phú
3107	31064	Xã Vĩnh Bình
3108	31069	Xã Vĩnh Thuận
3109	31051	Xã Vĩnh Phong
3110	31012	Xã Vĩnh Hòa
3111	31027	Xã U Minh Thượng
3112	31024	Xã Đông Hòa
3113	31031	Xã Tân Thạnh
3114	31036	Xã Đông Hưng
3115	31018	Xã An Minh
3116	31042	Xã Vân Khánh
3117	30988	Xã Tây Yên
3118	31006	Xã Đông Thái
3119	30985	Xã An Biên
3120	30958	Xã Định Hòa
3121	30952	Xã Gò Quao
3122	30970	Xã Vĩnh Hòa Hưng
3123	30982	Xã Vĩnh Tuy
3124	30904	Xã Giồng Riềng
3125	30910	Xã Thạnh Hưng
3126	30943	Xã Long Thạnh
3127	30934	Xã Hòa Hưng
3128	30928	Xã Ngọc Chúc
3129	30949	Xã Hòa Thuận
3130	30856	Xã Tân Hội
3131	30850	Xã Tân Hiệp
3132	30874	Xã Thạnh Đông

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
3133	30886	Xã Thạnh Lộc
3134	30880	Xã Châu Thành
3135	30898	Xã Bình An
3136	30817	Xã Hòn Đất
3137	30835	Xã Sơn Kiên
3138	30838	Xã Mỹ Thuận
3139	30823	Xã Bình Sơn
3140	30826	Xã Bình Giang
3141	30796	Xã Giang Thành
3142	30793	Xã Vĩnh Điều
3143	30790	Xã Hòa Điền
3144	30787	Xã Kiên Lương
3145	30811	Xã Sơn Hải
3146	30814	Xã Hòn Nghệ
3147	31108	Đặc khu Kiên Hải
3148	30760	Phường Vĩnh Thông
3149	30742	Phường Rạch Giá
3150	30769	Phường Hà Tiên
3151	30766	Phường Tô Châu
3152	30781	Xã Tiên Hải
3153	31078	Đặc khu Phú Quốc
3154	31105	Đặc khu Thổ Châu
		THÀNH PHỐ CẦN THƠ
3155	31135	Phường Ninh Kiều
3156	31120	Phường Cái Khế
3157	31147	Phường Tân An
3158	31150	Phường An Bình
3159	31174	Phường Thới An Đông
3160	31168	Phường Bình Thủy
3161	31183	Phường Long Tuyền
3162	31186	Phường Cái Răng
3163	31201	Phường Hưng Phú

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
3164	31153	Phường Ô Môn
3165	31157	Phường Thới Long
3166	31162	Phường Phước Thới
3167	31217	Phường Trung Nhứt
3168	31212	Phường Thốt Nốt
3169	31207	Phường Thuận Hưng
3170	31213	Phường Tân Lộc
3171	31299	Xã Phong Điền
3172	31315	Xã Nhơn Ái
3173	31309	Xã Trường Long
3174	31258	Xã Thới Lai
3175	31282	Xã Đông Thuận
3176	31294	Xã Trường Xuân
3177	31288	Xã Trường Thành
3178	31261	Xã Cờ Đỏ
3179	31273	Xã Đông Hiệp
3180	31249	Xã Thạnh Phú
3181	31264	Xã Thới Hưng
3182	31255	Xã Trung Hưng
3183	31232	Xã Vĩnh Thạnh
3184	31237	Xã Vĩnh Trinh
3185	31231	Xã Thạnh An
3186	31246	Xã Thạnh Quới
3187	31338	Xã Hòa Lự
3188	31321	Phường Vị Thanh
3189	31333	Phường Vị Tân
3190	31441	Xã Vị Thủy
3191	31453	Xã Vĩnh Thuận Đông
3192	31465	Xã Vị Thanh 1
3193	31459	Xã Vĩnh Tường
3194	31489	Xã Vĩnh Viễn
3195	31495	Xã Xà Phiên

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
3196	31492	Xã Lương Tâm
3197	31473	Phường Long Bình
3198	31471	Phường Long Mỹ
3199	31480	Phường Long Phú 1
3200	31360	Xã Thạnh Xuân
3201	31342	Xã Tân Hòa
3202	31348	Xã Trường Long Tây
3203	31366	Xã Châu Thành
3204	31369	Xã Đông Phước
3205	31378	Xã Phú Hữu
3206	31411	Phường Đại Thành
3207	31340	Phường Ngã Bảy
3208	31399	Xã Tân Bình
3209	31393	Xã Hòa An
3210	31426	Xã Phương Bình
3211	31432	Xã Tân Phước Hưng
3212	31396	Xã Hiệp Hưng
3213	31420	Xã Phụng Hiệp
3214	31408	Xã Thạnh Hòa
3215	31510	Phường Phú Lợi
3216	31507	Phường Sóc Trăng
3217	31684	Phường Mỹ Xuyên
3218	31717	Xã Hòa Tú
3219	31726	Xã Gia Hòa
3220	31708	Xã Nhu Gia
3221	31723	Xã Ngọc Tố
3222	31654	Xã Trường Khánh
3223	31645	Xã Đại Ngãi
3224	31666	Xã Tân Thạnh
3225	31639	Xã Long Phú
3226	31552	Xã Nhơn Mỹ
3227	31537	Xã Phong Năm

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
3228	31531	Xã An Lạc Thôn
3229	31528	Xã Kế Sách
3230	31540	Xã Thới An Hội
3231	31561	Xã Đại Hải
3232	31569	Xã Phú Tâm
3233	31594	Xã An Ninh
3234	31582	Xã Thuận Hòa
3235	31570	Xã Hồ Đắc Kien
3236	31567	Xã Mỹ Tú
3237	31579	Xã Long Hưng
3238	31603	Xã Mỹ Phước
3239	31591	Xã Mỹ Hương
3240	31795	Xã Vĩnh Hải
3241	31810	Xã Lai Hòa
3242	31804	Phường Vĩnh Phước
3243	31783	Phường Vĩnh Châu
3244	31789	Phường Khánh Hòa
3245	31741	Xã Tân Long
3246	31732	Phường Ngã Năm
3247	31753	Phường Mỹ Quới
3248	31756	Xã Phú Lộc
3249	31777	Xã Vĩnh Lợi
3250	31759	Xã Lâm Tân
3251	31699	Xã Thạnh Thới An
3252	31687	Xã Tài Văn
3253	31675	Xã Liêu Tú
3254	31679	Xã Lịch Hội Thượng
3255	31673	Xã Trần Đề
3256	31615	Xã An Thạnh
3257	31633	Xã Cù Lao Dung
		TỈNH CÀ MAU
3258	32002	Phường An Xuyên

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
3259	32014	Phường Lý Văn Lâm
3260	32025	Phường Tân Thành
3261	32041	Phường Hòa Thành
3262	32167	Xã Tân Thuận
3263	32188	Xã Tân Tiến
3264	32155	Xã Tạ An Khương
3265	32161	Xã Trần Phán
3266	32185	Xã Thanh Tùng
3267	32152	Xã Đầm Dơi
3268	32182	Xã Quách Phẩm
3269	32047	Xã U Minh
3270	32044	Xã Nguyễn Phích
3271	32062	Xã Khánh Lâm
3272	32059	Xã Khánh An
3273	32244	Xã Phan Ngọc Hiển
3274	32248	Xã Đất Mũi
3275	32236	Xã Tân Ân
3276	32110	Xã Khánh Bình
3277	32104	Xã Đá Bạc
3278	32119	Xã Khánh Hưng
3279	32098	Xã Sông Đốc
3280	32095	Xã Trần Văn Thời
3281	32065	Xã Thới Bình
3282	32071	Xã Trí Phải
3283	32083	Xã Tân Lộc
3284	32092	Xã Hồ Thị Kỷ
3285	32069	Xã Biển Bạch
3286	32201	Xã Đất Mới
3287	32191	Xã Năm Căn
3288	32206	Xã Tam Giang
3289	32212	Xã Cái Đôi Vàm
3290	32227	Xã Nguyễn Việt Khái

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính
3291	32218	Xã Phú Tân
3292	32214	Xã Phú Mỹ
3293	32134	Xã Lương Thế Trân
3294	32137	Xã Tân Hưng
3295	32140	Xã Hưng Mỹ
3296	32128	Xã Cái Nước
3297	31825	Phường Bạc Liêu
3298	31834	Phường Vĩnh Trạch
3299	31840	Phường Hiệp Thành
3300	31942	Phường Giá Rai
3301	31951	Phường Láng Tròn
3302	31957	Xã Phong Thạnh
3303	31843	Xã Hồng Dân
3304	31858	Xã Vĩnh Lộc
3305	31864	Xã Ninh Thạnh Lợi
3306	31849	Xã Ninh Quới
3307	31972	Xã Gành Hào
3308	31993	Xã Định Thành
3309	31988	Xã An Trạch
3310	31985	Xã Long Điền
3311	31975	Xã Đông Hải
3312	31891	Xã Hòa Bình
3313	31918	Xã Vĩnh Mỹ
3314	31927	Xã Vĩnh Hậu
3315	31867	Xã Phước Long
3316	31876	Xã Vĩnh Phước
3317	31885	Xã Phong Hiệp
3318	31882	Xã Vĩnh Thanh
3319	31900	Xã Vĩnh Lợi
3320	31906	Xã Hưng Hội
3321	31894	Xã Châu Thới

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Stt	Mã số	Tên đơn vị hành chính

ÁP XÃ

năm 2025

[illegible]

Tỉnh (thành phố)		
Tỉnh Lai Châu		
Tỉnh Lai Châu		
Tỉnh Lai Châu		
Tỉnh Lai Châu		
Tỉnh Lai Châu		
Tỉnh Lai Châu		
Tỉnh Lai Châu		
Tỉnh Lai Châu		
Tỉnh Lai Châu		
Tỉnh Lai Châu		
Tỉnh Lai Châu		
Tỉnh Lai Châu		
Tỉnh Lai Châu		
Tỉnh Lai Châu		
Tỉnh Sơn La		
Tỉnh Sơn La		
Tỉnh Sơn La		
Tỉnh Sơn La		
Tỉnh Sơn La		
Tỉnh Sơn La		
Tỉnh Sơn La		
Tỉnh Sơn La		
Tỉnh Sơn La		
Tỉnh Sơn La		
Tỉnh Sơn La		
Tỉnh Sơn La		
Tỉnh Sơn La		
Tỉnh Sơn La		
Tỉnh Sơn La		
Tỉnh Sơn La		
Tỉnh Sơn La		
Tỉnh Sơn La		
Tỉnh Sơn La		

Tỉnh (thành phố)		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Quảng Ninh		
Tỉnh Bắc Ninh		
Tỉnh Bắc Ninh		
Tỉnh Bắc Ninh		
Tỉnh Bắc Ninh		
Tỉnh Bắc Ninh		
Tỉnh Bắc Ninh		
Tỉnh Bắc Ninh		
Tỉnh Bắc Ninh		
Tỉnh Bắc Ninh		
Tỉnh Bắc Ninh		
Tỉnh Bắc Ninh		

Tỉnh (thành phố)		
Tỉnh Phú Thọ		
Tỉnh Phú Thọ		
Tỉnh Phú Thọ		
Tỉnh Phú Thọ		
Tỉnh Phú Thọ		
Tỉnh Phú Thọ		
Tỉnh Phú Thọ		
Tỉnh Phú Thọ		
Tỉnh Phú Thọ		
Tỉnh Phú Thọ		
Tỉnh Phú Thọ		
Tỉnh Phú Thọ		
Tỉnh Phú Thọ		
Tỉnh Phú Thọ		
Tp Hải Phòng		
Tp Hải Phòng		
Tp Hải Phòng		
Tp Hải Phòng		
Tp Hải Phòng		
Tp Hải Phòng		
Tp Hải Phòng		
Tp Hải Phòng		
Tp Hải Phòng		
Tp Hải Phòng		
Tp Hải Phòng		
Tp Hải Phòng		
Tp Hải Phòng		
Tp Hải Phòng		
Tp Hải Phòng		
Tp Hải Phòng		
Tp Hải Phòng		
Tp Hải Phòng		
Tp Hải Phòng		
Tp Hải Phòng		

Tỉnh (thành phố)		
Tỉnh Hưng Yên		
Tỉnh Hưng Yên		
Tỉnh Hưng Yên		
Tỉnh Hưng Yên		
Tỉnh Hưng Yên		
Tỉnh Hưng Yên		
Tỉnh Hưng Yên		
Tỉnh Hưng Yên		
Tỉnh Hưng Yên		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		

Tỉnh (thành phố)		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Ninh Bình		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		

Tỉnh (thành phố)		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Thanh Hóa		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		

Tỉnh (thành phố)		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Nghệ An		
Tỉnh Hà Tĩnh		
Tỉnh Hà Tĩnh		
Tỉnh Hà Tĩnh		
Tỉnh Hà Tĩnh		
Tỉnh Hà Tĩnh		
Tỉnh Hà Tĩnh		
Tỉnh Hà Tĩnh		
Tỉnh Hà Tĩnh		
Tỉnh Hà Tĩnh		
Tỉnh Hà Tĩnh		
Tỉnh Hà Tĩnh		

Tỉnh (thành phố)		
Tỉnh Quảng Trị		
Tỉnh Quảng Trị		
Tỉnh Quảng Trị		
Tỉnh Quảng Trị		
Tỉnh Quảng Trị		
Tỉnh Quảng Trị		
Tỉnh Quảng Trị		
Tỉnh Quảng Trị		
Tỉnh Quảng Trị		
Tỉnh Quảng Trị		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		

Tỉnh (thành phố)		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Thành phố Huế		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		

Tỉnh (thành phố)		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tp Đà Nẵng		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		

Tỉnh (thành phố)		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Quảng Ngãi		
Tỉnh Gia Lai		
Tỉnh Gia Lai		
Tỉnh Gia Lai		
Tỉnh Gia Lai		
Tỉnh Gia Lai		
Tỉnh Gia Lai		
Tỉnh Gia Lai		
Tỉnh Gia Lai		
Tỉnh Gia Lai		
Tỉnh Gia Lai		
Tỉnh Gia Lai		
Tỉnh Gia Lai		
Tỉnh Gia Lai		
Tỉnh Gia Lai		

Tỉnh (thành phố)		
Tỉnh Tây Ninh		
Tỉnh Tây Ninh		
Tỉnh Tây Ninh		
Tỉnh Tây Ninh		
Tỉnh Tây Ninh		
Tỉnh Tây Ninh		
Tỉnh Tây Ninh		
Tỉnh Tây Ninh		
Tỉnh Tây Ninh		
Tỉnh Tây Ninh		
Tỉnh Tây Ninh		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		

Tỉnh (thành phố)		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Đồng Tháp		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		

Tỉnh (thành phố)		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh Vĩnh Long		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		

Tỉnh (thành phố)		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tỉnh An Giang		
Tp Cần Thơ		
Tp Cần Thơ		
Tp Cần Thơ		
Tp Cần Thơ		
Tp Cần Thơ		
Tp Cần Thơ		
Tp Cần Thơ		
Tp Cần Thơ		
Tp Cần Thơ		
Tp Cần Thơ		

